thách đầu đời khi vẫn còn non nớt. Em thật biết ơn anh nhiều lắm. Anh lại vừa lo tiền để đón được em về.

- Thôi nào, đừng có bi luỵ thế. Trách nhiệm của anh phải nghĩ đến em mà. Hãy tắm rửa nhanh còn ăn cơm rồi lên chào cha mẹ.

Bữa cơm thoáng chốc đã xong. Anh Trí đưa Ban lên gặp cha đang chờ bên ấm nước. Lâu ngày mới gặp cha, Ban có phần bối rối, kém tự tin bởi việc làm vừa qua, chẳng biết ăn nói với cha thế nào cho phải? Nói dối thì không thể mà nói thật thì không dám. Thật khó cho Ban biết chừng nào. Ban lúng túng như người mắc lỗi.

- Thưa thầy, con đã về! Con tắm rửa, ăn cơm xong rồi mới lên chào thầy đấy ạ.

- Ngồi xuống đi con, không phải lo lắng thế. Mấy ngày qua, thầy giáo đã nói cho cha biết. Tổ chức các anh ấy cũng cố gắng rất nhiều để tìm cách cứu con. Cha và các anh con cũng sẵn sàng đem tiền lo lót nhà chức trách để đón được con về. Ở trong tù, bị đánh đập đau đớn lắm phải không con?

- Vậy là thầy đã biết. Cảm ơn thầy với anh hai đã từng nghiêm khắc với con. Thuở bé con chịu được những lần roi quất đít của anh mà không được khóc. Quì trên gai mít đến khuya vẫn phải học thuộc bài trước khi đi ngủ mà con chẳng dám kêu. Từ sự rèn luyện ban đầu ấy đã giúp con có sức chịu đựng trước những trận đòn thù. Đau đến nẩy người con vẫn cắn răng không bật một tiếng kêu. Con chỉ ân hận là các anh ở cùng nhà với con đã bị bắt oan và tất cả sẽ bị lưu đầy đi Côn Đảo, chỉ vì hai lá cờ ở trong hòm quần áo

của con. May mà con cố xông ra trước kéo bọn chúng ra theo, nên chúng không kịp xục đến "Nhà máy in" ở ngay phòng phía sau. Chúng con chuyên in tài liệu mật với truyền đơn để đưa đi phân phát. Thật là hú hồn và may mắn quá. Đó là cái máy in đầu tiên vô cùng quí giá của Cách mạng đấy thầy ạ.

- Này, đừng có bạ đâu cũng nói con ạ. Tuyệt mật đấy. Lộ ra là chết. Vậy mai ngày con sẽ tính sao? Có dám đi học tiếp nữa không?

- Dạ có ạ! Ngay ngày mai con sẽ đi học tiếp. Nghỉ học lâu rồi con sợ theo không kịp, và con còn phải móc nối với cơ sở mới.

- Nhưng, nếu u con mà biết, u con sẽ giữ con ở nhà chứ chẳng cho đi. Rồi u con lại trách cha lắm đấy.

- Thôi thầy ạ, thầy đừng lo lắng nữa. Lát nữa con gặp u con rồi con giả vờ xin đi ngủ thật nhanh. Sáng mai con đi sớm cho u con không thấy con gầy quá, rồi ở nhà thầy nói với u hộ cho con, thầy nhé. Ban vừa nói vừa cảm thấy lòng tràn ngập niềm tin về người cha đáng kính. Cha đã "giao" mình cho thày giáo, tức là giao cho Cách mạng rồi. Cha của con! Con thật biết ơn cha.

Sáng sớm, khi cả nhà còn ngủ, anh Trí đã đưa Ban ra bến ô tô ngược lên Hà nội. Anh không quên "giắt lưng" cho Ban một ít tiền, và căn dặn: "Dù em làm gì cũng phải cố gắng mà lo học. Học ở trong trường, học ở những người anh, người bạn sống quanh ta. Có học nhiều mới làm việc được nhiều em ạ. Nhớ phải thận trọng mỗi khi quyết định một việc gì, em

nhé". "Vâng! Nhất định em xin nhớ". Xe chạy rồi, anh Trí còn đứng đấy, nhìn theo.

Một cái túi bên mình, trong chỉ có vài bộ quần áo. Tờ giấy giới thiệu của các anh Lê Toàn Thư và Nguyễn Thọ Chân, Ban giấu kín trong người. Trong giấy các anh còn ghi rõ Ban đã được rèn luyện và bồi dưỡng ở nhóm trung kiên suốt những ngày còn ở trong tù. Các anh còn ghi rõ - Vào diện tin cậy được.

Xuống xe, Ban nhằm thẳng phía Thanh Trì, cất bước. Ban hỏi đúng địa chỉ đã ghi trong giấy. Đây là cơ sở Cách mạng của các đồng chí cán bộ Trung ương. Ban xin phép chủ nhà cho gặp đồng chí trong tổ chức của mình. Lòng khấp khởi mừng thầm, đã đi là sẽ đến. Vừa nghĩ, lòng tràn đầy tin tưởng, Ban vừa đưa tay nhấc cái mũ trên đầu quạt cho đỡ nóng. Đi bộ nhiều vã cả mồ hôi.

Bác chủ nhà thận trọng ngó nghiêng, nhìn người khách gầy gò, đầu cạo trọc với cái nhìn dò xét, khả nghi. "Kiểu người này không phạm pháp thì cũng mới vào tù ra tội. Cứ phải tránh xa cho chắc chắn". Đoạn, bác lắc đầu quầy quậy rồi đuổi khéo: "Xin lỗi, quí khách hỏi nhầm nhà. Ở đây không có ai là cán bộ, tổ chức đâu. Quí khách vui lòng hỏi chỗ khác cho". Nói xong, bác quay vội vào trong, vừa đi vừa ngoái ra, cảnh giác. Thời buổi này, không thể tin những tên đầu trọc, trốn tù, chưa gặp lần nào làm sao có thể tin. Tổ chức đã căn dặn - phải bảo đảm tuyệt đối an toàn cho cơ sở.

Hụt hẫng! Ban bần thần cất bước quay ra, lòng nặng trĩu tưởng như có chiếc cùm hàng tấn. Biết làm

sao? Các anh đã dặn đừng trở về chỗ cũ bởi đã bị lộ rồi. Nếu quay lại có nghĩa là tự đưa mình vào rọ. Vậy thì, biết về đâu để bắt liên lạc với Trung ương? Ban như người đứng trước cửa rừng chưa biết chọn ngả nào.

Tha thẩn. Nghĩ suy. Ban lắc đầu thật mạnh như để xua đi nỗi thất vọng chập chờn. Không! Nhất định không nhụt chí. Bỗng, trong óc Ban như vụt loé một tia chớp sáng. Mình nghĩ ra rồi! Chẳng cần phải về đúng ngôi nhà cũ, mà chỉ cần đến những xóm nghèo, nơi mình đã từng đến đấy dạy bình dân, nhất định sẽ gặp được những người cùng trong Hội truyền bá quốc ngữ, hay gặp các anh là hướng đạo viên. Trước mắt cần phải công tác tiếp, việc liên lạc với Trung ương sẽ phải liệu sau. Thật là đơn giản quá. Hoá ra, trong cuộc sống hàng ngày, những lúc bình thường càng quan hệ rộng thì đến lúc khó khăn càng có nhiều chỗ cho ta tìm đến. Có thế mà lúc đầu nghĩ mãi không ra. Đến đấy rồi sẽ lần tìm ra đầu mối. Thời buổi này vừa ra tù mà tìm ngay đến gặp Trung ương quả là không có lợi. Nhỡ có mật thám nó đánh hơi theo gót thì có mà hỏng bét, có khác nào dẫn cáo đến chuồng gà. Nguy hiểm thật. Mình cũng cần phải cảnh giác để tránh "đuôi".

Chiều muộn. Ban đi đến xóm lao động nghèo trong vai "người đi tìm việc để làm thuê" và cần tìm nhà trọ. Những người lao động vừa trở về nhà sau một ngày làm việc, nghe tiếng hỏi thăm có giọng quen quen. Họ ngước nhìn anh mà ngờ ngợ. Người này hình như mình đã gặp ở đâu? Giọng nói ấy, con người ấy sao lại có cái đầu trọc thế? Chẳng lẽ lại là...? Lạ quá! Gương mặt này đâu phải gương mặt của kẻ gian. Vậy

thì ở người này có cái gì là lạ...Một người nhìn Ban nói:

- Tôi hỏi khí không phải, hình như cậu đã từng có dịp đến đây?

- Vâng! Tôi đã từng đến đây dạy học mà! Các anh không nhận được tôi sao?

- Đúng cậu là cậu giáo. Vậy những ngày qua cậu đã đi đâu mà không đến dạy chúng tôi học tiếp? Chúng tôi mong cậu mãi.

- Thế lâu nay có ai đến đây dạy học nữa không anh? Vừa rồi tôi về quê, giờ mới lại trở ra. Chỗ ở cũ đã có người khác đến. Tôi muốn tìm chỗ khác. Nếu các anh biết thì mách cho tôi với. Ổn định chỗ ở rồi, tôi sẽ lại đến đây dạy các anh học tiếp.

- Từ dạo vắng cậu giáo, thỉnh thoảng cũng có người đến dạy, nhưng cũng chỉ buổi được buổi chăng thôi. Hình như các cậu còn bận nhiều việc khác.

- Thì cũng như các anh thôi. Việc làm không ổn định. Đi làm thuê được chăng hay chớ. Làm hết chỗ này lại đi tìm chỗ khác. Mà tôi còn phải vừa đi làm, vừa học.

- Chúng tôi nghe nói, ở khu Hoàn Kiếm, có những ngôi nhà pô-pốt cho thuê. Các cậu học sinh, sinh viên và những người công chức thường hay thuê ở đấy. Không như chúng tôi lao động ở xóm nghèo. Cậu đến đấy có thể tìm được chỗ ở khá hơn, và có thể nhờ những người ở đấy tìm được việc làm phù hợp với những người có chữ như cậu giáo.

- Cảm ơn các anh nhiều lắm. Khi nào ổn định chỗ ở và công việc, tôi sẽ trở lại đây giúp các anh học tiếp. Nhất định là như thế.

Túi khoác vai, chân bước tiếp như một người lữ khách. Vừa đi vừa nhìn phố, nhìn đường, vừa nghĩ ngợi mung lung. Phải tìm gặp những người cùng chí hướng, để rồi dần tìm đến với Trung ương. Ban đưa tay vào túi áo trong, nơi cất tờ giấy giới thiệu như lá bùa hộ mệnh. Lòng tự nhủ lòng, cứ đi rồi sẽ đến.

Ngôi nhà ấy đây rồi. Đứng dưới gốc cây như người tạm nghỉ chân, quan sát. Những người vào đấy trông có vẻ tự tin, đầu ngẩng cao, bước đi chững chạc như những người có học. Khác với những người lao động cần lao, dáng hơi cúi, bước đi gấp gáp. Ban nhen nhóm một niềm hy vọng, rồi thong thả đi vào như đến nơi quen biết. Để tránh những cặp mắt tò mò dò xét của chung quanh đối với người mới đến, Ban mạnh dạn thẳng bước lên gác hai không một chút ngập ngừng. Nhìn vào căn phòng nhỏ có đến bảy tám người toàn tuổi thanh niên, trông ra dáng những người có chữ như các anh ở xóm nghèo nói thế. Vừa gõ cửa, Ban vừa tin cậy hỏi:

- Chào các anh ạ. Các anh có chỗ nghỉ cho cậu em ở với.

Mấy người ngước nhìn Ban với ánh mắt thân thiện, dễ gần.

- Cậu từ đâu mà biết đường tìm đến nơi đây? Chỗ này ở sang ra trò đấy. Toàn cánh không tiền tìm đến với nhau. Vừa đi học vừa đi làm cậu có biết không? Những người ở đây, vừa cần chữ, vừa cần cơm áo.

- Thế cậu em cần cái gì nào?

- Cần trường học? Cần việc làm? Hay là cần...?

- Các anh ơi! Em cần nhiều hơn thế. Vừa cần học, cần làm, cần... có tóc mọc ở trên đầu cho ấm.

- Cậu này cũng tếu ra trò đấy. Tóc chẳng mọc ở trên đầu thì tóc mọc ở đâu, hả? Tóc nhanh tốt lại tốn tiền đi cắt, mà tiền thì hơi...hiếm. Cậu không biết sao hay có ý gì đây?

- Các anh ơi, em nói thật mà. Các anh cứ nhìn em thì biết. Đoạn, Ban mạnh dạn đưa tay nhấc cái mũ trên đầu, để lộ ra cái đầu cạo trọc.

Mọi người ngỡ ngàng à lên một tiếng. Hoá ra là nó thật thà đây, nhưng câu nói vẫn hàm hai nghĩa.

- Có tóc mọc trên đầu, nghĩa là cậu đang đi tìm cán bộ, và sau này, cậu sẽ trở thành một cán bộ ra trò đấy.

Chính cái cần có tóc mọc ở trên đầu với những tiếng à lên trong sự tếu táo làm người ta dễ dàng hoà nhập với nhau. Ban được các anh kéo vào phòng, cùng ngồi xuống và tiếp tục tếu táo theo cái đề tài mọc tóc.

- Này, hỏi thật nhé, cậu cần mọc tóc ở trên đầu hay là cần gặp người có tóc để mà móc nối? Nói thật đi, bọn này sẽ chỉ cho.

- Hình như các anh muốn chụp mũ lên đầu em thì phải. Em có mũ rồi mà. Ban giả bộ thật thà và đưa tay đội lại mũ lên đầu. Các anh có biết tại sao em phải cạo trọc không? Chấy đấy. Đầu chấy áo rận như một thằng lười biếng. Vì thế nên em mới xấu hổ không dám về trường cũ, chốn quen, sợ người ta cười đấy.

- Thôi nào! Màn kịch giáo đầu thế đủ rồi. Nó chỉ có thể đánh lừa được những người ngoài cuộc mà

thôi, chứ bọn mình nhìn cậu thì...biết tỏng ra rồi. Cậu đang muốn tìm cái điều... bí mật!. Người nói tự nhiên hạ giọng, thầm thì.

- Nói thật đi, chúng mình cho nhập Hội!

Ban phát hoảng. Không biết các anh định nói gì, và cái hội mà các anh cho nhập là hội gì cơ chứ? Vừa thoát khỏi ngục tù, còn chống chếnh như rễ cây chưa bám vào đất mới, phải tìm đường đến với Tổ chức mới mong gặp được người có tóc. Có phải nét mặt mình biểu hiện nội tâm nên các anh bắt tướng ra ngay. Nếu như vậy thì khi hoạt động dễ bị lộ và kẻ thù dễ đón. Phải làm sao che dấu điều bí mật trong lòng. Nghĩ vậy nên Ban cố ra vẻ là quấy quá.

- Thôi nào! Các anh đùa em thế đủ rồi. Bây giờ các anh cho em ở đây đi, nếu không em sẽ thành kẻ lang thang cơ nhỡ thì tội lắm.

- Cũng biết gợi lòng thương cơ đấy. Thôi khỏi phải lo đi. Nhìn mặt em thì biết em đang cần được giúp đỡ. Các anh đã từng làm hướng đạo viên mà.

- Hướng đạo viên! Ban bất giác reo lên khe khẽ, ánh mắt Ban ngời sáng, nhìn các anh lòng tràn ngập niềm tin. Ban vụt đứng lên thể hiện niềm vui, như người đi xa lâu ngày vừa về đến gia đình thân thiết. Vậy là bước đầu em đã tìm gặp được các anh! Các anh chính là người của mình rồi! Hãy cho em nhập Hội. Em cũng có thể đi truyền bá quốc ngữ, hay làm hướng đạo viên.

- Ừ! Em đã gặp được những người cùng chí hướng. Rồi đây chúng mình cùng có những việc chung.

- Ở đây với các anh, em có thể vừa đi học, vừa đi làm việc, cũng như các anh thôi. Các anh đều là học sinh, sinh viên và những người hoạt động cả mà. Yên tâm nhé.

- Cảm ơn các anh. Em thật sung sướng quá!

Những người cùng chí hướng dễ hiểu nhau

Sau một đêm giãi bày tâm sự, tham khảo ý kiến chung, tất cả đều nói cách lựa chọn tốt nhất - đó là việc Ban vẫn trở lại học trường Tây, trường Puginier mà Ban đã học từ trước khi bị bắt. Mỗi người một ý, ai cũng giúp Ban thấy tự tin hơn.

Các anh khuyên, cứ đến trường đi học tiếp. Đằng nào thì nhà trường cũng biết là mình bị bắt rồi. Giờ được thả ra coi như bị bắt oan, cần phải học tốt hơn và đừng để sảy ra đụng độ ở trường. Thậm chí còn phải tỏ ra là học sinh tích cực của trường, của lớp, tạo vỏ bọc bền để dễ bề hoạt động trong Hội thanh niên cứu quốc và Hội truyền bá quốc ngữ.

- Thời buổi này mà tạo được vỏ bọc với Tây thì tha hồ yên chí. Cậu phải thân với bọn Tây con và sẵn sàng đi chơi với chúng ở ngoài đường, cho bọn mật thám mặc sức mà theo dõi. Nếu có thể cậu gợi ý bọn Tây con rủ cậu về nhà chúng chơi thì càng tốt. Đặc biệt, cậu phải học và nói giỏi tiếng Tây, học thật giỏi những môn các thày ưa thích. Trước mắt cậu phải học bù thật nhanh những bài bị trống lúc ở tù để theo kịp chương trình.

- Vâng! Nhất định em sẽ cố. Em cứ tưởng giờ đi tìm trường khác, học ở trường Việt mình dù sao cũng

thoải mái hơn. Nhưng vì mục đích chung, em sẽ trở lại trường Tây học tiếp.

Những ngày mới trở lại trường, phải cố gắng lắm Ban mới không nổi cáu trước ánh nhìn xét nét và xa lánh của ông bà giáo và của bọn Tây con. Ông bà giáo thì xa xôi bóng gió. Nào là học trường Tây mà định chống Tây. Nào là không có người lớn ở cùng để kèm cặp và quản lý thì dễ dàng hư hỏng. Vân vân và vân vân. Mặc! Ban đã xác định rồi, nhẫn nhịn. Vả lại giờ đây Ban đã chững chạc hơn, đã qua cái thời kỳ bồng bột ban đầu, bàn tay dễ thu vào thành nắm mỗi khi nghe những điều xúc phạm đến quốc gia. Giờ Ban hiểu được muốn làm việc lớn thì phải kiên trì, nhẫn nhịn ra sao. Nuôi chí lớn phải biết bắt đầu từ việc nhỏ. Những người thày Cách mạng đã từng nói với Ban như thế.

Ở trường, giờ ra chơi Ban chăm chỉ chúi đầu vào sách, chép và làm bài bù cho những ngày qua. Ánh mắt Ban nhìn bạn bè thân thiện, ngay cả đối với bọn Tây con. Bàn tay Ban ấm áp nắm tay bạn cảm ơn khi bạn cho mượn vở chép bài. Có nhiều bạn sẵn sàng chép hộ. Chẳng mấy mà Ban đã có đầy đủ những bài bị thiếu. Có bạn còn phụ đạo cho Ban hiểu bài dễ dàng hơn. Và Ban đã có thể nắm tay các bạn trong giờ chơi thoải mái.

Hãy gần nhau để cảm hoá lòng nhau! Ai đã nói với Ban điều đó, hay chính sự thầm mong tự đáy lòng mình muốn cảm hoá Tây con.

Ở gác hai nhà pô pốt có những cuộc gặp gỡ bất ngờ và thú vị. Đêm khuya, tiếng gõ cửa nhanh, mạnh và dứt khoát. Tiếng gõ cửa thể hiện tính từng người. Rồi tiếng gọi thầm thì, gấp gáp.

- Cộc! Cộc! Cộc! Mở cửa hộ. Nhanh lên.
- Chờ tí. Đây rồi! Làm gì mà như ma đuổi ấy.
- Còn hơn là ma đuổi. Thôi, vào rồi hãy nói.

Người trong nhà bật dậy, thắp đèn, đón khách.

- Anh Thôi Hữu! Anh từ đâu đến đấy?
- Suỵt! Tớ vừa trốn tù ra. Cho tớ ở đây lánh nạn chờ bắt liên lạc với Trung ương. Được chứ?
- Dạ được. Ở nhà này toàn anh em ta cả. Anh cứ ở lại đây.

Có đêm khác cũng kiểu gần như thế. Khi thì anh Nguyễn Tạo, anh Lê Tất Đắc trốn tù từ Buôn Ma Thuột cũng về đây. Khi là những nhà văn, nhà báo, nhà trí thức đến chơi và đàm đạo. Ban nghĩ bụng, thật may mắn cho mình đã về đây, giống như là một nơi tập kết ban đầu ấy. Các anh lớn tuổi hơn, hoạt động sớm hơn, có kinh nghiệm nhiều hơn mà trốn tù ra cũng đến nơi này, có thể nói là một nơi tin cậy.

Rồi anh Hoàng Đình Tuất người Nghệ An. Anh Nguyễn Huy Tưởng người Dục Tú, Đông Anh. Anh Lưu Văn Lợi người Gia Lâm cũng thường xuyên lui tới nơi này. Các anh vừa làm thư ký nhà đoan, vừa hoạt động Cách mạng và viết văn, viết báo. So với các anh, em chỉ là lính mới. Nhưng được gần các anh, chính là những người thày đáng quí. Qua vụ lá cờ, Ban mới thấy việc làm Cách mạng chỉ có nhiệt tình thôi chưa đủ. Phải có trí tuệ thông minh và phải có một việc làm

cụ thể, đàng hoàng để làm vỏ bọc. Không ai biết anh hoạt động kiểu gì, chỉ biết anh là thư ký nhà đoan, là công nhân hoả xa hay đi học. Vậy thôi. Nhưng thực ra, ở lĩnh vực nào cũng có thể tuyên truyền Cách mạng. Cuộc sống đời thường của các anh nghèo lắm. Nhưng vốn sống và kinh nghiệm hoạt động của các anh mới thật là "giàu".

Đến thăm các anh nhà văn, trong lòng Ban trào dâng niềm kính trọng, mến thương. Nhiều nhà văn chẳng có nhà để ở. Anh Nam Cao ở nhờ nhà anh Tô Hoài trên Nghĩa Đô. Nhà văn Nguyên Hồng có cả mẹ cùng với vợ con mà tất cả cũng ở nhờ nhà anh Nguyễn Huy Tưởng. Ai biết được trong những ngôi nhà thấp bé, nghèo nàn của các anh lại nuôi dưỡng và chứa đựng những tâm hồn lớn. Nhóm nhà văn có các anh Nguyễn Huy Tưởng, Tô Hoài, Nam Cao, Nguyên Hồng, Nguyễn Công Mỹ (em nhà văn Nguyễn Công Hoan) thường đến thăm nhau và rủ cả Ban đi. Có khi bà mẹ của nhà văn Nguyên Hồng còn nấu cơm cho cả bọn cùng ăn. Trong ngôi nhà bé nhỏ với mâm cơm đạm bạc, câu chuyện râm ran, thoải mái, vô tư như cởi cả tấm lòng. Thật đúng như các cụ xưa đã nói: "Rộng bụng hơn rộng nhà". Ai có biết rằng, những ngòi bút sắc bén, những bài báo, câu văn chí nghĩa, chí tình được nuôi dưỡng từ đây! Thật hạnh phúc biết bao khi một cậu học sinh trường Tây được sống giữa những người yêu dấu, như đoá hoa tươi ở giữa cánh đồng hoa. Tinh thần Ban thoải mái. Tâm hồn Ban cũng mơ mộng ít nhiều. Nói thật chứ, lúc nào cũng phải sống giữa các ông bà giáo Tây và bọn Tây con, dù cố gắng nhưng

vẫn căng thẳng và chán chết. Gần các anh nhà báo, nhà văn, Ban cảm thấy cuộc đời này thi vị hơn nhiều.

Này nhé. Nếu như người ta nhìn bầu trời mùa xuân lúc nào cũng xùm xụp như mắt người mất ngủ. Mưa xuân dầm dề như người ốm tương tư suốt ngày sướt mướt, nhớ nhung. Mấy ai thấy "Mưa xuân phơi phới bay"như Nguyễn Bính bao giờ!? Các nhà văn nhìn mùa xuân là nhìn thấy cỏ cây hoa lá, cánh én chao nghiêng như dệt những vần thơ. Thấy người Việt lấy chồng Tây, nhà văn đã viết thành tác phẩm văn học vô cùng lý thú- "Kỹ nghệ lấy Tây". Nhìn người dân lao khổ, bần hàn, Nam Cao đã viết tác phẩm "Sống mòn" thê thảm. Văn học đấy và cuộc sống của toàn dân ta đấy. Văn học thật sát với cuộc sống đời thường.

Các anh nhà văn sao giỏi thế? Đến một người phụ nữ lấy chồng Tây mà cũng cần kỹ nghệ. Vậy thì cả dân tộc ta cùng đứng dậy đánh Tây và muốn thắng Tây thì phải cần kỹ nghệ cao hơn, có thể coi là kỹ thuật hay gì gì hơn nữa? Phải làm sao thay đổi chế độ xã hội này? Câu trả lời: chỉ có thể là làm Cách mạng!

Cách mạng! Kể cũng kỳ diệu thật!

Cách mạng và lý tưởng! Một cái gì trừu tượng, vô hình mà phát sáng lung linh!. Thu hút và lôi cuốn những con người cụ thể. Từ Nam ra Bắc, dưới biển, trên rừng bỗng chốc gặp nhau. Trong một ngôi nhà có người tứ xứ, vậy mà ở với nhau thân thiết, thương yêu. Chỉ có đi làm Cách mạng mới có được "gia đình" như thế. Mẹ kính yêu có biết? Con xa mẹ, xa gia đình ruột thịt, con lại có một gia đình thân thiết, lớn lao hơn. Hãy yên lòng về con, mẹ nhé.

Làm Cách mạng! Nói thì đơn giản thế. Nhưng

làm Cách mạng thế nào để đánh đuổi giặc Tây, đấy mới là chuyện khó. Họ là cường quốc mạnh, đã từng đi xâm lược nhiều nơi. Tất cả các nơi họ đến họ đều chiếm giữ và bắt cả đất nước với dân bản xứ đều là thuộc địa.

Người họ cao lớn, to khoẻ thế. Nếu trực tiếp đánh nhau như cánh học sinh ở trường, có khác nào như trứng trọi với đá, chẳng thể nào thắng được. Nhưng các cụ ta đã dạy - Khoẻ dùng sức, yếu dùng mưu. Nếu có mưu trí, con kiến bé tẹo teo vẫn thắng được con voi to như cả cái nhà. Con rùa chậm thế mà chạy thi vẫn thắng được con thỏ là gì. Đấy chính là kỹ nghệ. Hay nói nôm na chính là mưu mẹo. Còn nếu nói cao hơn, phải cần đến ngang tầm nghệ thuật. Ban như thể đào sâu suy nghĩ, rồi bỗng reo lên tự nói một mình - Có gì đâu! Thế mà chẳng nghĩ ra. Giống như con kiến ấy, nhỏ bé dễ chui vào chỗ hiểm, vào hẳn lỗ tai voi mà đốt. Voi đau đến đinh tai nhức óc nên mới chịu thua. Giá như, ừ, giá như mình cũng có cách nào, như kiểu kỹ nghệ cá nhân, vào sâu trong lòng địch. Thôi được rồi, biết thế. Sẽ có ngày mình nghĩ tiếp, nhất định sẽ ra thôi. Muốn làm được, trước hết cần phải lo học đã. Học ở trường và học ở các anh.

- Này Ban! Có điều gì mà mấy hôm nay em đăm chiêu thế? Hay chúng mình đi dạo một lát đi. Ngày chủ nhật, cũng phải thư thái chứ. Mọi người đã đi hết rồi mà.

Đi ra đến cửa lại quay vào, hai anh Thôi Hữu và Phạm Triều định tính rủ Ban đi ra phố, song Ban lại thuyết phục hai anh ngồi xuống với mình.

- Anh Hữu, anh Triều ở nhà với em đi. Thật hiếm khi có được ngày yên tĩnh. Trong suốt cả tuần mỗi người mỗi việc. Đến tối về lại tranh thủ đi hoạt động trong dân, đêm phải ngủ lấy sức cho ngày mai làm tiếp. Trò chuyện đêm khuya ảnh hưởng đến mọi người, mà em thì rất muốn nghe các anh nói chuyện, vì - trường học của em chính là ở các anh.

- Ban có vẻ biết vận động mọi người đấy chứ. Thôi thì hôm nay các anh ở nhà với em vậy. Chúng mình sẽ cởi lòng cởi dạ với nhau.

- Được thế thì hay quá. Các anh biết không? Tuy em đã tham gia hoạt động được mấy năm, đã nếm mùi trong Hoả lò mấy tháng, nhưng thực chất thì em vẫn còn là cậu học sinh, phải cố gắng học giỏi ở trường, ở lớp để được lòng bọn chúng, nên em rất ít thời gian để học hỏi các anh. Vậy nên tranh thủ lúc nào rảnh rỗi, em phải tính bài đánh lẻ thế này, mới mong học được ở các anh những điều bổ ích, bởi mỗi người có cách hoạt động riêng và kinh nghiệm khác nhau phải không anh? Học bằng cái kiểu cá nhân truyền thế này, em sẽ nhớ lâu hơn.

- Cậu này thế mà khôn thật. Một thày một trò, cứ như đôi bạn tâm tình ấy. Nói câu nào, lọt hết cả vào tai câu ấy

Anh Triều vui vẻ nói trêu, rồi vỗ vào vai Ban thân mật. Cả ba cùng nằm khểnh trên giường, đầu gối lên tay, bắc chân chữ ngũ cùng giãi bày, thủ thỉ.

- Các cậu biết không? Thôi Hữu lên tiếng trước. Cái tên Thôi Hữu của mình chỉ là bút danh thôi, còn tên thật để cúng cơm là Nguyễn Đắc Giới cơ. Có nghĩa là giới hạn ấy mà, hay cũng có thể là không biên giới,

bởi vì sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga vừa mới thành công, mình đã ra đời để kịp thời chào đón.

- Vậy là, anh hơn em sáu, bảy tuổi rồi. Khi anh đã đi học, em mới cất tiếng khóc chào đời, nên bây giờ anh dạy em là đúng.

- Mình đã tốt nghiệp trường Thành Chung, tham gia phong trào thanh niên dân chủ ở Thanh Hoá từ trước năm 1940. Lấy tên bút danh này bởi mình làm thơ, viết văn đăng trên báo Bạn Đường. Dưới mỗi bài viết phải ghi tên tác giả, nhưng đi hoạt động mà ghi tên thật dễ bị lộ nên mới lấy bút danh. Ấy, viết báo, viết văn cũng phải biết cách mà "lách" đấy. Các cụ đã dạy là viết lách. Vì vậy mình đã "lách" được vào tờ báo duy nhất đứng được khi Đại chiến thế giới II bùng nổ. Đấy! Cái chữ Giới của mình có nghĩa là biết vượt qua giới hạn. Các cụ đặt tên mình tuyệt thật. Vậy nên bài viết của mình đã đứng được trên tờ báo Bạn Đường, tờ báo của tổ chức Hướng đạo. Và tất nhiên, mình cũng là một anh Hướng đạo.

- Ban biết không? Nhiều bài viết của anh Thôi Hữu được "ông" Trường Chinh khen lắm đấy.

Anh Triều nói xen vào tỏ ra đã hiểu anh Thôi Hữu nhiều hơn.

- Sau khi đỗ Thành Chung, mình vào Huế học trường kỹ nghệ thực hành. Vì hoạt động và tham gia bãi khoá, mình bị đuổi học nên mới lại trở ra. Bằng cách nào cũng phải tiếp tục tham gia hoạt động.

Thôi Hữu sôi nổi nói.

- Đến bao giờ em mới làm được như anh. Anh vừa nói đến Trường kỹ nghệ thực hành. Em cứ nghĩ,

cao cả đó, bởi em đã biết phân biệt giữa yêu và ghét, giữa tình thương người dân nghèo khó với sự căm thù lũ ngoại xâm và bọn hại dân. Biết phân biệt cái gì cần giữ và cái gì cần chống.

- Cậu trả lời cứ như nhà hùng biện - Phải chăng, đây là một chàng trai có tư chất thông minh.

Anh cười đôn hậu nói với Ban và cũng như tự nói với mình. Rồi anh hỏi Ban rất nhiều về Hà Nội. Song anh gọi Ban là thổ công Hà Nội.

Buổi gặp kết thúc. Giữa trưa hè nắng nóng, lần đầu tiên Ban đã dùng xe đạp đèo anh Trường Chinh rời điểm gặp trở về, tránh đi đường nhựa mà đi trên con đường đất ven sông, gồ ghề, uốn lượn. Đến bến đò Trạm Trôi thì anh chia tay Ban. Đứng nhìn anh qua sông mà Ban tưởng như tất cả tâm hồn mình đã chắp cánh theo anh, như con chim nhỏ theo cánh chim đại bàng bay tiếp, đến chân trời của khát vọng, ước mơ.

Chỉ ít ngày sau, Ban lại được đi gặp đồng chí Trường Chinh mà Ban khao khát được ở gần. Cái sự khao khát này lạ lắm! Ban tưởng như có ánh hào quang lấp lánh ở trên cao, cuốn hút, diệu kỳ! Ở nơi ấy có màu cờ đỏ thắm. Cái cảm nhận này cao cả lắm người ơi! Không biết đồng chí Trường Chinh có hiểu được tâm trạng của chàng trai đang ở chốn núi rừng Vĩnh Phúc.

Chiều nhạt nắng. Hai người sóng vai nhau trên triền đê sông Hồng lộng gió, Ban tưởng như được đi bên một người bạn tâm tình. Hình như đồng chí Trường Chinh đã hiểu thấu lòng Ban. Người Anh lớn

vỗ vai cậu em đầy tình thân thiết. Anh nói bằng chất giọng rất vui và ấm.

- Ban thử đoán xem mình sẽ nói gì nào? Bình tĩnh mà nghe kẻo rồi lại chạy vụt lên như đôi cánh chim trời bay bổng. Tuổi trẻ thường có những phút thăng hoa.

- Dạ! Có điều gì xin anh nói ngay đi, kẻo em muốn đứng tim lại mất.

- Ừ, mình sẽ nói ngay đây, xem nghe rồi Ban phản ứng ra sao? Anh Trường Chinh hạ giọng, thì thầm - Ban này, Thường vụ Trung ương đã quyết định rút em từ Ban cán sự Đảng Phúc Yên về Hà Nội em có ưng không? Thổ công Hà Nội hãy trở về Hà Nội.

- Báo cáo đồng chí Tổng Bí thư, em - Trần Ngọc Ban tuân lệnh!

Bỗng chốc, Ban tưởng như mình vụt lớn lên, nghiêm túc như một cán bộ đã qua thử thách. Những ngày tới đây, có lẽ mình sẽ được gặp đồng chí Tổng Bí thư nhiều hơn.

Mấy ngày sau, Ban đã khăn gói theo chị Ngôn sang Phú Xá, Phú Thượng (nay thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội) gặp lại đồng chí Trường Chinh. Anh chỉ nói một câu ngắn gọn: " Cậu về nhận Công tác Đội trong An toàn khu của Thường vụ Trung ương".

Một câu ngắn gọn thôi, đã cho Ban có những tháng năm dài được sống và làm việc bên cạnh đồng chí Trường Chinh, cho Ban có bước trưởng thành vững chắc. Có phải duyên trời đã sắp đặt rồi không? Người trò thông minh phải được sống bên người thày giỏi.

- PHẦN II -

TỪ CHƯƠNG V - CHƯƠNG XII

XÂY DỰNG AN TOÀN KHU CHO THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG.
GIÚP VIỆC TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH
BÁC HỒ ĐẶT CHO TÊN MỚI - TRẦN QUỐC HƯƠNG - CHUYỂN SANG TRINH SÁT VŨ TRANG - TIỀN THÂN CỦA NGÀNH TÌNH BÁO VIỆT NAM

- Chương 5 -

Những ngày Ban giúp việc đồng chí Trường Chinh ở cơ quan làm báo Đảng.

Tại cơ quan in báo Cờ giải phóng. Trước ngày ra số báo đầu tiên, đồng chí Trường Chinh cho in tờ truyền đơn bằng tiếng Pháp, ký tên Đảng Cộng sản Đông dương, kêu gọi những người Pháp thuộc phái Đờgôn ở Đông dương: "Chúng tôi chìa bàn tay hữu nghị với những người Pháp thuộc phái Đờgôn, những người Pháp yêu nước và chống phát xít ở Đông dương. Chúng tôi sẵn sàng liên minh với họ chống phát xít Nhật".

Ngày 10-10-1942 ra số báo Cờ giải phóng đầu tiên, đồng chí Trường Chinh viết một tờ truyền đơn bằng tiếng Pháp, kêu gọi những người lính Pháp phái Đờgôn và những người lính nước ngoài trong quân đội Pháp ở Đông dương: "Hãy đừng bắn vào những người dân các nước Đông dương đang đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Hãy quay súng bắn vào đầu bọn phát xít Nhật. Hãy chạy sang với du kích Việt Minh, cùng chiến đấu với các nước đồng minh, chống Nhật".

Cuối năm 1942, lại một lần nữa Ban bị bắt. Nhưng lần này Ban có kinh nghiệm hơn lần trước. Chẳng có cái gì làm vật chứng trong người, và Ban cũng biết mềm mỏng, lựa lời, nói tiếng Tây rất sõi, để chứng minh mình đang là học sinh giỏi trường Tây. Cũng nhanh chóng, Ban lại nhắn anh Trí đem tiền lên lo lót.

Ban cũng rất mừng là anh Thôi Hữu đi công tác vắng nên thoát vụ bắt này.

Từ cuối năm 1941, khi Thôi Hữu làm thợ điện ở Sơn Tây, anh đã làm quen với lính Tây lê dương, vừa nghiên cứu, điều tra và được biết, có một số binh lính, sĩ quan các nước châu Âu, Đức, Áo, Tây Ban Nha và một số nước khác trong binh đoàn lính lê dương được điều động sang Việt Nam. Họ là những thanh niên có tinh thần chống Hítle, trốn đi lính cho Đức quốc xã, tạm lánh nạn sang Pháp trước cuộc chiến tranh Thế giới thứ II. Chẳng may, họ lại bị dồn ép vào đội lính lê dương. Họ rất bất bình khi lại phải là lính đánh thuê cho Pháp ở Đông dương. Thôi Hữu đã báo cáo việc này với đồng chí Trường Chinh và anh Hoàng Văn Thụ.

Từ năm 1942, Đảng mới có chủ trương để ý đến những người lính châu Âu trong quân đội Pháp. Song phải đến mùa hè năm 1943, ta mới bắt mối được với E.Boócsơ (Erwin borchers), một binh nhì người Đức ở tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh lê dương số 5 (5ê REL).

Người đầu tiên được đồng chí Trường Chinh cử đi gặp E.Boóc là anh Côn, học sinh trường Hà Nội. Côn có vốn tiếng Pháp của cậu tú tài bản xứ, đủ để bắt chuyện làm quen với Bóocsơ. Chàng trai trẻ người Đức cũng con nhà trí thức, rất vui vẻ chuyện trò với người của Việt minh tinh nhanh và gần gũi. Khi đã thân thân, Côn mới đưa cho Bóocsơ đọc một tờ truyền đơn, anh ta rất khoái vì được người bản xứ tin cậy. Boócsơ vui vẻ nói:

- Tao rất hổ thẹn với lương tâm vì phải đi lính đánh thuê cho Pháp. Trốn bên này lại dính phải bên kia.

- Tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa đó.

Côn chen vào vui vẻ.

- Từ nay, mày cứ coi tao như anh em, có tài liệu gì về Việt Nam, mày cứ đưa tao xem. Tao thấy cái tên Chiến sĩ được quá đi! .

- Hoan nghênh Boócsơ - Chiến Sĩ! Từ nay Boócsơ sẽ là người chiến sĩ quốc tế, được không?

- Được chứ! Tao sẽ là một chiến sĩ quốc tế, chiến đấu trên đất nước Việt Nam. Tao sẽ không giết người Việt Nam của mày đâu.

Hai người đã trở thành đôi bạn.

Từ đấy, đồng chí Trường Chinh đã chỉ đạo công tác binh vận phát triển từng bước chắc chắn. Ban được Tổng Bí thư cử đi gặp E.Phrây, một thanh niên Áo trốn sang Pháp trước ngày Đức quốc xã tiến vào thủ đô Viên. Căm thù chủ nghĩa phát xít, E.Phrây chấp nhận đi lính lê dương để tránh không phải ném vào các trại tập trung của phát xít Hítle.

Bọn mật thám và tay sai rất kiềng mặt cánh lính Tây lê dương. Bọn Nhật cũng tránh xa bởi lôi thôi là họ gây sự liền (vì họ cũng đâu ủng hộ Pháp, nên họ tiếp xúc với dân bản xứ khá dễ dàng). Khi thì họ cùng nhau đi trên cánh đồng thoáng đãng và thơ mộng, khi lại cùng nhau ngồi uống bia trong khách sạn gần ga Hàng Cỏ. Các chàng trai Việt- Âu cặp kè với nhau như những người bạn tâm tình. Là những thanh niên có học, ham hiểu biết, các chàng lính Âu rất thích đọc

những tài liệu của Việt minh mà Côn và Ban mang đến. Tuy nhiên, truyền đơn và những tài liệu viết bằng tiếng Pháp chưa nhiều, Ban phải sưu tầm những tờ báo cũ từ thời Mặt trận Dân chủ Đông dương. Đọc và hiểu, họ bắt đầu hợp tác với ta. Một hôm, Ban thân mật hỏi:

- Anh Chiến Sĩ này, anh có thể giúp chúng tôi một việc được không?

- Việc gì vậy? Ban!

- Anh hãy cùng nhóm chiến sĩ quốc tế của các anh, nhóm lê dương chống phát xít ấy, điều tra trong bọn lính Pháp xem, trước tình hình mới đang chuyển biến rất nhanh, thì xu hướng chính trị của họ ở từng nhóm ra sao? Những ai theo phái Đờgôn chống chiến tranh? Và trong số họ, những ai dám bắt tay với Việt minh chống Nhật?

- Ban nói nghe hay quá! Ban gọi chúng tôi là những chiến sĩ quốc tế ư? Hay thật!

- Đúng quá rồi! Nhóm lính lê dương của các anh gồm người của mấy nước Âu, Phi, giờ sang Việt Nam, các anh giúp chúng tôi chiến đấu chống lại kẻ thù, như vậy chẳng phải là một nhóm chiến sĩ làm nhiệm vụ quốc tế đó sao? Chúng tôi sẽ ghi danh các anh đấy nhé.

- Yên tâm đi! Chúng tôi sẽ cảm hoá thêm anh em trong đội ngũ những người lính lê dương. Ban hãy tin lời tôi.

Ở một cánh quân địch, có người lính lê dương cầm đầu nhóm quân phản chiến. Đó là một trí thức người Đức chống chiến tranh và yêu chuộng hoà bình.

Đã chứng kiến sự tàn ác của cuộc chiến tranh đẫm máu do phát xít Hítle phát động, thanh niên trai tráng buộc phải rời công sở yên bình để bổ xung vào đội quân hiếu chiến. Người trí thức yêu nước E.Rwinbro chers quyết tìm đường né tránh. Có lợi thế là giỏi tiếng Pháp, E.Rvvin tạm thời phải đi lính lê dương cho Pháp sang đất nước Việt Nam xa xôi. Cứ đi rồi sẽ tính. E.Rvvin nghĩ thế.

Nhìn đất nước Việt Nam tươi đẹp, cỏ cây hoa lá tốt xanh. Nhìn những người dân lao động cần cù trên đồng ruộng. Nhìn đội quân của đối phương quần nâu áo vải, trung dũng một lòng chiến đấu ngoan cường, bảo vệ quê hương bị ngoại bang xâm lược. Người trí thức yêu độc lập tự do không thể cầm lòng. Người dân nào yêu nước cũng như nhau, dẫu là người da trắng mắt xanh hay da vàng cũng thế. Người nơi đây có cặp mắt huyền với cái nhìn thăm thẳm, tưởng như họ có thể nhìn thấu tâm can của kẻ đi xâm lược. Bao câu hỏi day dứt trong lòng đối với những người có lương tâm. "Các người ở xa đến đây để làm gì? Tại sao các người xả súng vào dân? Tại sao các người lại đốt nhà, cướp của, tàn sát đồng bào? Chẳng lẽ các người không có cha có mẹ? Không có quê hương không có người thân? Có lẽ nào trái tim của các người hoá đá? Chẳng lẽ các người là loài máu lạnh? Vô cảm, vô tình trước những nỗi đau của người dân mất nước. Tại sao các người ở đâu lại đến đây? Hãy cút đi! Cút đi! Không! Không! Không! Ta đã biết căm giận tên Hítler phát xít. Ta đã không đi lính ở nước Đức thân yêu để không phải xả súng vào dân Đức và những người dân các nước châu Âu. Có lẽ nào ta đến đây xả súng vào người

dân Việt Nam vô tội, đáng thương! Không! Ngàn lần không và vạn lần không. Ôi! Trong lòng ta bỗng dưng như nổi sóng, cần phải làm gì đây để phản đối chiến tranh? Cuộc chiến tranh vô nghĩa và phi lý".

Đã có những ngày buông lỏng súng. Đã có những băng đạn xả xuống suối, xuống sông. E.Rvvin broches không thể gây tội ác. Nhưng hành động thế nào đây để phản đối chiến tranh? Nếu chỉ một mình phản chiến thì có nghĩa gì đâu! Không khéo lại ăn đạn cả từ hai phía, bởi mình không phải là người lính đầu hàng khi sang phía bên kia. Mình muốn đàng hoàng là chiến binh phản chiến, bởi đã hiểu ra sự phi lý của chiến tranh. Nhưng, phải có một việc làm cụ thể, rõ ràng. Có nghĩa là, cái đầu mình học cao, hiểu rộng, phải làm sao giúp ích được cho đời? Phải rồi, ở xứ sở mưa dầm thấm đất, nghĩa là mình phải vận động những chiến binh gần gũi với mình, cùng hiểu được những gì mình nghĩ. Hãy đừng là những tên lính đánh thuê gây tội ác chiến tranh. Đặt giả sử như, có ai đó ở xa tự nhiên đến quê mình giết chóc và cướp phá, liệu mình có cam chịu hay cũng vùng lên chống lại đến cùng. Bằng những lời giản dị đầy thuyết phục, từng ngày, từng đêm nghe nói vậy, những người lính lê dương gần gũi với E Rwin dần dần đã hiểu ra, để đến một ngày họ cùng nhau phản chiến, đem súng về phía hàng ngũ bên kia một cách đàng hoàng, và tin tưởng không bao giờ bị đối phương xả súng. Đó là nhóm chiến sĩ quốc tế chống phát xít ở tiểu đoàn ba, trung đoàn bộ binh lê dương số 5 do E.Rvvin cầm đầu mà cả chiến trường miền Bắc Việt Nam ngày ấy ai cũng biết.

Được tin này, các nhà lãnh đạo của chúng ta vô cùng cảm động. Vậy là hoạt động của Ban địch vận do đồng chí Trường Chinh phụ trách đã có hiệu quả rồi. Đặc biệt Bác Hồ của chúng ta- một chiến sĩ Cộng sản quốc tế đã từng đấu tranh sinh tử ở nhiều nơi càng hiểu rõ ý nghĩa của đội quân phản chiến. Đó là tiếng nói chung phản đối chiến tranh. Trong hàng ngũ những kẻ đi gây tội ác, đã có những người nhìn ra tội ác. Họ sẵn sàng ngăn chặn và chống lại tội ác. Họ thật sự là những người chiến sĩ ngoan cường.

Để khích lệ tinh thần của nhóm chiến sĩ quốc tế này, mong muốn việc làm của các anh được nhân lên nhiều hơn, đồng chí Trường Chinh chỉ định đích danh Thôi Hữu đi gặp gỡ E.Rvvin brochers ở Sơn Tây. Anh luôn đi đến nơi này nơi khác để gặp gỡ những người lính lê dương.

Chẳng may, cuối năm 1943, Thôi Hữu lại rơi vào tay địch.

Xa anh rồi, Ban đâu biết người anh đáng kính đã trải qua sóng gió.

Có những ngày Ban thấy bâng khuâng, đi tha thẩn trên đường phố vắng. Chẳng biết tìm ai và tìm ở nơi nào, chỉ thấy trong lòng thao thiết nhớ! Nhớ các anh ngày trước ở Hoả lò, đã bị chúng đày đi Côn đảo. Chẳng biết bây giờ các anh ấy ra sao? Liệu có ngày nào anh em mình gặp lại. Nhớ người anh chí cốt thân thương, anh Thôi Hữu! Hồi này anh ở cánh quân nào? Mải mê đi binh vận, nhỡ chẳng may...

- Kìa! Ai như cậu Ban? Có việc gì mà lững thững, tha thẩn thế?

- Chị Hảo! Em Ban đây. Chị đi đâu đấy? Chị đang làm ở bệnh viện mà!

- Ừ, chị làm ở bệnh viện, biết nhiều chuyện nên mới hay lo. Thấy em đi như thế này chị lo lắng lắm.

- Không có gì đâu chị? Em đi dạo lững thững thế này mà tâm hồn, tình cảm của em lại gửi đến những người anh đáng kính. Chiến tranh loạn lạc thế này, người Côn đảo biệt tăm đã vậy, người ở vùng này cũng lâu rồi chẳng gặp được nhau, em cảm thấy vừa nhớ vừa lo lắng.

- Thôi. Đi về đi, kẻo bọn "cớm" theo dõi nó lại bắt em tôi đi mất. Nói lành mồm miệng, xin Trời Phật chở che, chứ nhỡ ra, như cái anh nhà báo, nhà văn gì ấy, chẳng biết đi binh vận thế nào mà rơi vào tay chúng. Không muốn để chúng đánh đập khảo tra, nên anh ấy đã tự cắt cổ mình để bình thản ra đi. Chưa kịp "đi" chúng đã phát hiện ra và đưa vào bệnh viện. Nhìn anh ấy mà thương, ra nhiều máu nên người khô đét. Chẳng biết đã vợ con gì chưa và đồng đội anh có biết hay không? Tội quá! Cầu mong anh qua khỏi.

- Trời! Chị nói sao? Chị bảo người bị bắt là nhà văn, nhà báo và lại đi binh vận. Vậy thì đúng anh ấy rồi. Đó là một người anh rất tốt với em. Chị làm thế nào cho em gặp anh ấy được không? Hẳn nào mấy hôm nay em nóng ruột vô cùng, và bồn chồn lo lắng.

- Không vào được đâu em ơi! Ở đấy chúng canh chừng gắt lắm. Chỉ chờ anh ấy tỉnh lại là chúng tra khảo ngay để moi tin. Nghe nói, bọn chúng đang điên đầu vì có những tốp lính lê dương phản chiến. Ai đời

những người Tây đi lính cho Tây mà bỗng dưng mang súng sang với quân đội của ta. Thế mới lạ chứ.

- Vâng! Đấy chính là tài năng của người cán bộ đi làm binh vận. Biết được tâm lý của những người lính Tây tiến bộ, họ không muốn giết hại dân lành, không muốn làm bia đỡ đạn cho Tây nên họ làm binh biến. Có nghĩa là họ phản chiến và sang với quân mình. Mình cần bắt tay với họ, thuyết phục họ, sao cho họ trở lại đội ngũ địch để vận động được nhiều người phản chiến. Đấy mới là cái tài của người làm binh vận, hay còn gọi là nghệ thuật chiến tranh. Chị cố gắng tìm cách nào cho em vào viện thăm anh ấy một lần, chị nhé.

- Em cứ từ từ, để chị tính thử xem. Cẩn thận kẻo lại tự dẫn thân vào hang cọp. Đừng nôn nóng nghe em!

Trời mờ tối. Ca trực ngày đã hết. Bệnh viện Bạch Mai ẩn dưới những vòm cây. Dưới gốc cây thấp thoáng những bóng người đi vội. Người vào nhận ca đêm người vội vã về nhà. Có ai đó theo chân ai bước gấp. Người phụ nữ nhỏ nhắn dúi cho anh thanh niên một chiếc mũ cùng cái áo blu trắng. Chị vẫy tay ra hiệu mặc nhanh lên và cũng lẻn đi nhanh. Như hình với bóng, họ đi vào hành lang sâu hút. Người phụ nữ nói nhỏ như ra lệnh:

- Hãy đi về phía nhà thương điên. Chờ đấy.

Đêm sâu thẳm. Tiếng côn trùng kêu nghe não lòng như một bản nhạc buồn. Những chú muỗi vo ve đệm thêm nốt nhạc cao, chúng phi cái vòi cắm vào da thịt, nhanh chóng hút cho căng mòng bụng mà Ban không dám dùng tay đập, sợ tiếng động phát ra ở chỗ không người, có khác nào tự mình lên tiếng- Lạy ông

tôi ở bụi này. Năm sáu tiếng đồng hồ đứng dưới chân tường căn nhà nhốt người điên. Nhà thương điên! Có ai thương những người điên đang ngày đêm la hét, đấm đá vào tường, đấm đá lẫn nhau? Trong giấc ngủ chập chờn, hoảng loạn cũng có lúc nói một lời tha thiết - Hãy cho tôi trở về sống với người thân!

Người thân! Cũng vì thiết tha mong gặp người thân nên Ban mới đứng đây, dỏng tai, căng mắt chờ tín hiệu để đi gặp người thân. Không ruột thịt nhưng khác nào ruột thịt. Chẳng đã có lần em vô cùng khốn khó, anh phải bán sách vở của mình cho em tiền để mua bánh mì sao? Sách vở đối với một nhà báo, nhà văn là vô cùng quí giá, anh chẳng so đo với việc xót thương em. Phải thế không anh Thôi Hữu kính yêu! Tình cảm ấy đáng quí hơn cả tình bằng hữu. Và lúc này đây, một mình anh đang cận kề với tử thần ở giữa chốn lao tù. Từ Hoả lò quẳng sang đây, bệnh viện đấy nhưng vẫn có kẻ ngày đêm giám sát. Chúng không cho anh đến với tử thần để thoát khỏi đòn roi của chúng. Sự đánh đập khảo tra khủng khiếp, nhỡ chẳng may trong cơn mê sảng nói lỡ một câu gì có hại? Vậy là anh tránh trước sự rủi ro nên mới tìm đến với tử thần phải không anh? Nhưng, lý tưởng đã định rồi, hãy cố sống để đi tiếp trên con đường Cách mạng cùng em, anh nhé.

Vẳng nghe tiếng chuông ngân trong gió. Từng giọt đồng hồ thánh thót rơi! Rơi! Mười hai tiếng vô tư rơi vào đêm vắng, như rơi vào nỗi nóng ruột cồn cào của người đang đứng ở nơi đây. Có tiếng bước nặng nề với tiếng ngáp dài của một người trực đêm nào đó. Ban nín thở đứng yên chờ người ấy đi xa. Một lúc lâu sau, có tiếng "suỵt" nhẹ như gió thoảng, mịn như nhung và

tin cậy như một người dẫn đường chắc chắn. Một bóng người rảo bước thật nhanh, như vô tình với vạn vật trong đêm đã chìm vào giấc ngủ. Đợi người ấy đi xa, Ban lẩn theo, lặng lẽ. Qua mấy lần quẹo phải, quẹo trái quanh co mới đến được một gian phòng hẹp - nơi nhà thương dành cho kẻ biệt giam.

Một ô cửa tò vò nhỏ xíu đủ cho Ban nhìn theo chút le lói ánh đèn. Bọn địch dùng ánh đèn đom đóm để giám sát tù nhân, đủ cho chúng khống chế tù nhân phải ở yên một chỗ. Còn bóng tối như bưng chính là kẻ đồng loã giúp người tù dễ dàng trốn thoát, nhất là ở cái nơi được gọi là bệnh viện, nhà thương! Nghĩa là, ở đây nhiều người còn biết thương con bệnh, kể cả con bệnh ấy là người tù Cộng sản.

Ban đứng lại quan sát và trấn tĩnh. Trái tim Ban thổn thức đến thắt lòng khi nhìn thấy người thân. Anh Thôi Hữu! Một cái xác nửa nằm nửa ngồi, thoi thóp thở. Râu ria tua tủa. Tóc rối bù che kín gương mặt gầy teo tóp, chỉ còn hai gò má cương nghị thách đố với thời gian. Lòng tràn ngập yêu thương, Ban cầm hộp thuốc đóng vai y tá vào thăm người bệnh. Để hộp thuốc cạnh giường, Ban nắm chặt bàn tay xương xẩu. Cả một bộ xương được bọc lớp da trần nhăn nhúm không manh áo che thân, chỉ có những vết tím bầm dọc ngang, vắt chéo như nét vẽ nguyệch ngoạc của bàn tay phù thuỷ. Bàn tay Ban nhè nhẹ đặt lên mà thấy lòng tê tái. Người anh thân yêu khó nhọc mở mắt ra, nhìn Ban trân trối. Ánh mắt anh vụt sáng. Rồi, hai giọt nước long lanh nơi đáy mắt hõm sâu. Đôi môi anh mấp máy định nói một điều gì, Ban kịp thời ngăn lại

bằng một ngón tay tự đặt ở môi mình, cũng là nhắc anh tự ngăn lại một tiếng reo gặp gỡ. Một thán từ xót xa cứ trào dâng lên tự đáy lòng Ban chỉ muốn thốt lên - Anh như thế này ư? Trời ơi! Mấy hào bạc gói cẩn thận trong miếng băng giắt vào người Thôi Hữu, manh quần cộc chỉ đủ che chút xương xẩu cuối cùng. Mấy cái bánh mì gói cẩn thận như chiếc gối kê dưới vai người bệnh, nơi có tấm lạch giường chênh chếch cho người tù nửa nằm nửa ngồi vò võ qua đêm. Đặt tay lên ngực anh, cúi xuống, như người y tá kiểm tra xem nhịp tim nhanh chậm ra sao, đủ để Ban nghe rõ lời anh nói thì thầm đầy lo lắng: "Em vào đây làm gì? Nguy hiểm lắm! Ra đi". "Không gặp anh sao được? Anh! Anh phải sống để ra tù cùng em hoạt động". "Thôi, em ra đi, kẻo bọn chúng sắp đến giờ thay gác". "Chúng vừa thay gác rồi, anh ạ. Anh Thịnh là y tá, người yêu của chị Hảo đã rủ tên gác ra đầu nhà hóng mát, cho anh em mình được gặp nhau "bí mật" thế này. Anh hãy yên tâm, ở đâu cũng có người của mình, anh ạ".

Hơn một năm qua, chẳng biết tình hình anh Thôi Hữu thế nào? Xuất viện ở Bạch Mai, có còn được ở Hoả Lò hay đã ra Côn Đảo? Hay lại đi nghĩa địa mất rồi? Dám cắt cổ một lần thì cũng dám làm thêm lần nữa. Sống ở biệt giam ai biết được ngay mà cấp cứu kịp thời. Anh Hữu ơi! Có phải anh coi sự đớn đau của đòn thù là cái nhục mà anh không muốn chịu? Nhưng cái nhục mất nước còn lớn hơn nhiều đúng không anh? Mình chưa đánh bại chúng nhưng hãy thắng chúng bằng ý chí kiên cường, anh nhé. Em chưa đủ lớn khôn nhưng đã từng mấy lần nếm đòn thù nên em rất thương anh. Mình cố gắng không là người bại trận.

Nhật đảo chính Pháp. Hai con thú cùng nhau giành giật một miếng mồi. Nước Nam này là mảnh đất phì nhiêu, màu mỡ, như miếng tiết miếng gan trên bàn tiệc của những kẻ háu ăn, chúng giành giật, lừa nhau rồi cắn xé. Hỡi những kẻ tham lam và hiếu chiến! Miếng ngon này còn có rất nhiều "gai". Anh Hữu ơi! Mỗi chúng ta như là một cái "gai" nhọn sắc, đừng để chúng dễ dàng nhổ bớt "gai"đi, mà phải giữ gìn để có lúc những cái "gai" nhể vào yết hầu chúng nó. Giống như những Đội cận vệ Đỏ của Liên xô đã từng chiến thắng phát xít đó anh? Đọc sách! Những cuốn sách đã cho em nghị lực, niềm tin, và các anh là những người đi trước dẫn đường. Em sẽ theo Cách mạng đến cùng, anh ạ. Giờ đây anh ở đâu? Sao bỗng chốc em thấy nôn nao nhớ!

- Này Ban! Cậu tương tư nhớ đến cô nào thế? Chủ nhật đẹp trời hưng hửng ánh nắng xuân, giá như có một cô nàng để mà đi dạo phố, sẽ vui hơn nằm khểnh ở nhà bẹp dí thế này.

- Cậu thật là mơ mộng. Thôi, chúng mình đi xuống Bưởi chơi đi.

- Xuống Bưởi? Cậu định kiếm cô nào có vườn bưởi phải không? Khôn thật đấy, để đến khi "ăn dở" đã có sẵn của chua, khỏi phải đi mua khế. Thế mà mình không biết. Cậu chăm đọc sách nên khôn sớm, đã biết câu các cụ dạy là: "Trèo lên cây bưởi hái hoa/ Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân...". Phải "hái" sớm kẻo người ta hái mất lại ngửa cổ kêu trời: "Em có chồng rồi anh tiếc lắm thay!" Có phải không?

- Thôi ông ơi! Ông đoán mò cũng vừa vừa thôi chứ, kẻo chụp mũ lên đầu tôi gãy cổ mất thôi. Ông có

biết nhà anh Tô Hoài gần chợ Bưởi, các anh nhà báo, nhà văn hay tập trung ở đấy lắm không? Gần các anh ấy vừa vui vẻ, thoải mái lại vừa "khôn" lên nữa. Các anh ấy đi nhiều, biết nhiều, đọc nhiều ông có biết không? Các cụ dạy: "Gần đèn thì rạng" chính là như vậy đấy. Thế mà ông cứ suy đoán lung tung. Ông cứ đi với tôi sẽ thấy thú vị hơn nằm khểnh ở nhà.

- Không phải là theo voi ăn bã mía đấy chứ? Nhỡ cậu đi với cô nào thì tớ dại mặt à?

- Đúng là đa nghi Tào Tháo, cậu không đi thì tớ đi đây.

Nói đoạn, Ban vùng dậy đi ngay, để mặc bạn nằm trơ mắt ếch, tiếc nuối mấy câu nói đùa như bong bóng xà phòng thổi vào không khí.

Nhà anh Tô Hoài vui náo nức, cứ như có người đi xa vừa mới trở về. Ban xăng xái đi vào như đến nơi hò hẹn.

- Kìa Ban! Cậu này thiêng thật đấy. Vừa nhắc đến xong đã có mặt liền. Cậu thử vào xem có ai đây?

- Em chào các anh. Em đoán các anh nhắc nên em vội đến. Thế là dòng điện sinh học của em đã nhận được tín hiệu qua thần giao cách cảm. Kìa anh Thôi Hữu! Anh ra tù bao giờ mà trở về đây? Ban ào đến ôm anh thật chặt, lòng trào dâng nỗi xúc động nghẹn ngào.

- Suỵt! Bí mật mà. Đây là bí quyết, bí truyền, không truyền cho bất cứ người nào em có biết không? Nhật đảo chính Pháp. Chúng nó hất cẳng nhau, chẳng lẽ mình cứ nằm mãi ở Hoả Lò cho nó nướng thành than. Vậy là mỗi người vận dụng mỗi "thế mạnh" của

mình để ra khỏi Hoả Lò càng được nhiều càng tốt em à.

- Thế, anh lỉnh bằng cách nào mà nhanh thế? Ban muốn biết thật nhanh bởi chỉ nghĩ đến cái mẹo của anh lần trước, Ban đã thấy hết hồn.

Nhà văn Tô Hoài vui vẻ nói:

- Vẫn bằng cái mẹo siêu hạng ấy. Khi cậu ấy lần về đến đây, mình cứ tưởng con ma nào vừa từ cống chui lên, trông kinh quá!

- Nằm ở Hoả Lò mãi cũng thành ma, thà "chết trước" cho bọn nó ném vào nhà xác. Chờ đêm xuống mới từ nhà xác đi tìm đường cống ngầm mà lóp ngóp chui ra. Cố lần về đến đây mới coi là còn sống.

- Xin chúc mừng người anh từ cõi chết trở về!

- Không! Bây giờ thì tôi không có quyền được chết. Mỗi chúng ta không có quyền được chết trong khi mà nhiệm vụ đang cần. Ở tù, tôi đã được chỉ định vào Ban cán sự Đảng của Hà Nội, phụ trách vùng ngoại thành. Tôi nóng lòng muốn bắt tay vào việc thật nhanh, phát triển mạnh các cơ sở Cách mạng hoạt động ở vùng này. Từ nay, tất cả mọi người ủng hộ tôi đấy nhé.

- Nhiệm vụ chung mà. Cậu khỏi lo.

- Thôi Hữu! Em xin chúc mừng anh.

- Thôi Hữu này, hình như sau mỗi lần định chết, cậu đã trưởng thành lên nhiều lắm. Từ cõi chết trở về càng thấy vững tin hơn có đúng không?

- Đúng thế! Nhà tù chính là một trường đào tạo chất lượng cao. Một cái máy sàng để loại đi sỏi sạn. Những người không chịu được đòn thù thì gục ngã,

bán rẻ lương tâm bán đồng đội thân yêu. Thậm chí, đã có bao nhiêu cơ sở tan vỡ cũng chỉ vì những đòn tra tấn đó. Những người đã đứng vững vàng rồi thì càng vững vàng hơn, không chỉ chiến thắng trước quân thù mà còn chiến thắng cả chính mình nữa chứ. Văn nghệ sĩ chúng mình không chỉ có lý trí và lòng dũng cảm, mà còn có sự lãng mạn Cách mạng. Chính sự lãng mạn ấy đã nâng tâm hồn ta cất cánh. Chẳng khó khăn gian khổ nào ta không thể vượt qua. Đúng không nào các bạn?

- Chịu cậu rồi! Đúng là tâm phục khẩu phục! Trung ương đã không nhầm khi chọn cậu là cán bộ lãnh đạo của vùng này, Thôi Hữu ạ.

Tất cả cùng vui đùa, sung sướng. Chim líu lo hót dưới nắng xuân hoà cùng những bài ca Cách mạng của nhóm văn nghệ sĩ. Lòng Ban dào dạt niềm vui, như sống giữa một gia đình êm ấm.

- Chương 6 –

An toàn khu.

Nói đến An toàn khu, ai cũng nghĩ đến những căn cứ ở chiến khu Việt Bắc, đến những địa danh nổi tiếng mà sử sách đã ghi, đến những ngày Bác Hồ về nước và nơi làm việc của Người. Còn trước đây thì ít người biết đến.

Ngược dòng lịch sử, nói đúng hơn là ngược dòng thời gian và ngược dòng ký ức của một nhân chứng lịch sử đang sống giữa đời thường bên cạnh chúng ta- Nhà chỉ huy các mạng lưới tình báo của Việt Nam Trần Quốc Hương nhớ lại:

Ngay từ những ngày đầu chập chững trên con đường Cách mạng, cậu thiếu niên Trần Ngọc Ban đã được người thày Cạch mạng Đào Đình Luống (sau này thầy Luống có tên là Nguyễn Đức Quỳ- Thứ trưởng Bộ văn hoá) dẫn dắt.

Phải có duyên với nhau lắm nên sau này khi bắt liên lạc được với Tổ chức, Ban được phân công về công tác ở Phúc Yên. Đến khi lại chính anh Luống đề xuất, nên xây dựng căn cứ an toàn cho lãnh đạo Trung ương phải ở ngay Hà Nội, vừa dễ nắm tình hình của địch vừa chỉ đạo kịp thời. Ý kiến của anh được Trung ương chấp thuận. Đồng chí Trường Chinh chỉ định Ban về nhận công tác ở vùng này, biên chế trong "Ban công tác Đội". (Tiền thân của mạng lưới An toàn khu sau này).

Đồng chí Trường Chinh nói với Ban: "Ban công tác Đội Trung ương thành lập, cần người thông thạo

Nghĩ được vậy rồi Ban thấy tự tin hơn, và vững bước trở về mảnh đất có hồn thiêng sông núi.

An toàn khu! Ấy là mãi sau này mới có tên gọi thế. Còn giờ đây, mới chỉ là tìm địa điểm an toàn cho các đồng chí cán bộ Trung ương vừa ở và làm việc ngay trong lòng địch. Biết bao nguy hiểm khó lường! Song, mình phải dựa vào dân và nhờ dân che chở. Sau này, khi có nhiều năm sống và làm việc bên cạnh đồng chí Trường Chinh, Ban đã được đồng chí và anh Nguyễn Đức Quỳ kể lại cho nghe, từ cơ sở ban đầu là cách chọn địa điểm bí mật, an toàn của Xứ uỷ Bắc kỳ, sau được rút kinh nghiệm và trở thành chủ trương xây dựng An toàn khu cho Trung ương Đảng, và bước đầu giao trọng trách cho Ban. Trong bộ máy cao nhất của Đảng lúc bấy giờ có ba đồng chí: Hoàng Văn Thụ, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt. Đích thân đồng chí Hoàng Quốc Việt đã trực tiếp cùng đồng chí Quỳ đi khảo sát địa hình. Cần phải nắm chắc tình hình từ xóm làng, đường ngõ đến hoạt động của các viên hào lý, chức sắc trong vùng, và tinh thần Cách mạng của dân, đặc biệt là hoàn cảnh gia đình của từng Đảng viên và gia đình cơ sở. Bắt đầu là lập ra một sơ đồ cụ thể trên chặng đường từ địa phương về Hà Nội, qua ga tàu, bến sông và đi đường nào gần nhất.

Nhà anh Mai Vy là Bí thư chi bộ của Dương Quang, Thuận Thành, Bắc Ninh được chọn làm địa điểm liên lạc giữa chi bộ và Xứ uỷ. Cơ quan in báo Giải Phóng của Xứ uỷ ở nhà anh Cần, thôn Liễu Ngạn. Các cuộc họp của Xứ uỷ được trực tiếp đặt ở nhà anh

Nguyễn Đức Quỳ, thôn Yên mỹ. Đồng chí Hoàng Văn Thụ ở nhờ nhà ông Toàn, thôn Đá, xã Dương Quang. Đồng chí Hoàng Quốc Việt ở nhà anh Trạm, thôn Trung, xã Hội Xá. Còn cán bộ các nơi về báo cáo và chờ nhận chỉ thị hay chờ công tác mới được bố trí ở các thôn Liễu Khê, Liễu Lâm, Ngải Dương riêng biệt. Có thể nói, lúc đó các anh đã xây dựng được một vùng bí mật, an toàn cho Cách mạng. (Sau này, anh Nguyễn Đức Quỳ và anh Mai Vy đều là Thứ trưởng Bộ Văn hoá).

Nơi ở của cán bộ Xứ uỷ, ngoài Bí thư chi bộ ra không ai được biết. Các anh cũng không bao giờ tiếp khách tại nhà mình đang ở, mà thường hẹn ở nhiều địa điểm khác nhau và luôn thay đổi. Người đến gặp cũng phải nói đúng mật khẩu mới được dẫn đến nơi tiếp nhận.

Một lần đang giữa vụ gặt chiêm, sóng lúa rì rào như thủ thỉ cùng nhau những câu chuyện tâm tình. Có người phụ nữ dẫn một người nam giới vào làng, như "ai đó đưa ai" về quê ngoại. Dưới cái nhìn soi mói của đối phương cũng không thể tìm ra một chút khả nghi. Kẻ địch có biết chăng? Đấy chính là chị Trương Thị Mỹ - một cán bộ Xứ uỷ đã ngang nhiên đưa đồng chí Trường Chinh từ Thái Bình lên gặp anh Hoàng Văn Thụ và anh Hoàng Quốc Việt. Trong khi làm việc, ngay cả Bí thư chi bộ Mai Vy cũng không biết người "khách lạ" là đồng chí Trường Chinh, chỉ thầm đoán anh là một cán bộ cấp cao của Đảng. người cán bộ này cũng cẩn thận và tỉ mỉ, hỏi han kỹ đường từ Dương Quang đi Hà Nội lên xe lửa ga nào, qua sông Đuống ở bến đò nào thuận lợi? Ông cũng không quên hỏi về

hoàn cảnh gia đình từng cán bộ, Đảng viên, và hỏi cả đặc điểm của mỗi viên hào lý, chức sắc trong làng để dễ bề ứng phó.

Cuối năm 1940, anh Nguyễn Đức Quỳ được Xứ uỷ cử đi đón đồng chí Phan Đăng Lưu là cán bộ Xứ uỷ Nam kỳ, một Uỷ viên Trung ương duy nhất còn sống sót sau những đợt tàn sát đẫm máu của quân thù. Ông ra miền Trung, miền Bắc để bàn bạc với các Xứ uỷ về việc phối hợp đấu tranh, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Nam kỳ sắp nổ ra.

Hội nghị ở Đình Bảng, (Từ Sơn, Bắc Ninh) họp từ ngày 6 đến ngày 9- 11- 1940 do đồng chí Phan Đăng Lưu chủ trì, sau này được gọi là Hội nghị Trung ương VII, bàn việc chuyển hướng chiến lược, xác định kẻ thù lớn chính là Nhật, Pháp. Ta phải khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa trong cả nước. Chính Hội nghị này, Đảng quyết định bổ xung ba đồng chí: Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trường Chinh vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Ở hội nghị này, đồng chí Phan Đăng Lưu được cử giữ chức Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng lâm thời. Song, đồng chí đã không nhận mà đề xuất: "Trước tình hình hiện tại, Tổng Bí thư nên ở ngoài Bắc để chỉ đạo chung. Tôi trở về Nam sớm muộn cũng sẽ bị địch bắt. Vậy tôi đề nghị đồng chí Trường Chinh giữ chức vụ này". Hội nghị ra nghị quyết tạm hoãn cuộc khởi nghĩa Nam kỳ vì chưa đủ điều kiện giành thắng lợi. Tiếc thay, đồng chí Phan Đăng Lưu chưa về kịp để phổ biến quyết định, cuộc khởi nghĩa Nam kỳ đã phát lệnh

trước một ngày, và khi anh vừa về đến Sài Gòn đã bị bọn giặc Pháp bắt ngay, đó là ngày 22-11-1940.

Trước tình hình nước sôi lửa bỏng, đồng chí Trường Chinh đã thay mặt Thường vụ Trung ương Đảng ra ngay lời hiệu triệu - Các cấp bộ Đảng Cộng sản Đông dương và thông báo khẩn cấp của Ban Thường vụ Đảng Cộng.sản Đông dương - kêu gọi toàn Đảng, toàn dân hưởng ứng, ủng hộ, phối hợp cùng Nam kỳ khởi nghĩa.

Chỉ sau một thời gian ngắn, An toàn khu ở Thuận thành đã mở rộng sang vùng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh). Chi bộ Đảng ở đây do anh Lê Quang Đạo làm Bí thư. Các anh Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Trọng Tỉnh và một số đồng chí khác là những Đảng viên tích cực của phong trào. Tại đây, Xứ uỷ đã phát triển thêm cụm căn cứ An toàn khu liên hoàn, cơ động và vững chắc, sẵn sàng tiếp nhận những cán bộ từ nơi khác rút về khi cần thiết.

Từ trước thời điểm Hội nghị Trung ương VII ở Đình bảng cho đến cuối năm 1942, đồng chí Lê Quang Đạo đã là Trưởng ban công tác Đội của Xứ uỷ Bắc kỳ, sau chuyển thành công tác đội của Trung ương. Sau này đồng chí Lê Quang Đạo được chuyển công tác khác. Đồng chí Lê Liêm vừa làm Bí thư Tỉnh uỷ Phúc Yên, vừa phụ trách Công tác Đội của Trung ương. Năm 1943, đồng chí Lê Thị Lịch thay đồng chí Lê Liêm đảm nhiệm việc này.(Lê Thị Lịch chính là tên được Bác Hồ đặt cho Phan Thị Tấu, bà quê ở xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam)

An toàn khu được xây dựng giữa lòng dân ở một vùng rộng lớn, từ Bắc Ninh, Vĩnh Yên đến Phúc Yên,

nhân dân luôn bảo vệ những cơ sở Cách mạng và cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng. Thật đáng quí biết bao khi nhân dân là bể, ôm ấp những con thuyền Cách mạng mà người cầm lái chính là những cán bộ xuất sắc của phong trào- những vị lãnh tụ kính yêu của Đảng. Cho đến cuối năm 1941 đã xây dựng được hai An toàn khu.

An toàn khu I ở giáp ranh Hà Nội. Ban nhớ như in lời căn dặn của đồng chí Trường Chinh khi giao nhiệm vụ này: "Cậu thuộc ngõ ngách đường Hà Nội, cậu lo công việc này là tốt nhất". Vậy là đang công tác ở Ban cán sự tỉnh Phúc Yên, Ban chuyển về công tác ở An toàn khu các tỉnh ráp ranh này.

Lúc đầu, An toàn khu I chỉ hoạt động ở các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phúc Yên. Sau phát triển sang Đa Phúc, Đông Anh. Các làng Võng La, Phương Trạch, Dâu Canh được toàn dân trung thành như một vành đai đỏ, bảo vệ các cơ quan và cán bộ của Đảng tuyệt đối an toàn. Từ trong đồng sâu là Vân Trì, Viên Nội..., qua quốc lộ ba đến vùng đất Cổ Loa lịch sử, rồi Dục Tú tiếp theo, nơi nào cũng là cơ sở an toàn của Cách mạng.

Từ cuối năm 1942 đến đầu năm 1943, An toàn khu I đã mở rộng lên các huyện Hiệp Hoà của tỉnh Bắc Giang, Phú Bình, Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên, hình thành An toàn khu II do đồng chí Hoàng Quốc Việt phụ trách. Đó là nơi dự bị và là địa điểm mở các lớp tập huấn, triển khai nghị quyết của Trung ương cho cán bộ các nơi về học tập.

Ngay cửa ngõ Hà Nội, từ Yên Phụ lên Chèm, Vẽ, đồng chí Hoàng Văn Thụ và đồng chí Trường

Chinh thường ngồi viết báo cáo của Đảng. Đầu năm 1943, đồng chí Trường Chinh ở ngay làng Võng La sát Hà Nội để viết dự thảo một văn kiện quan trọng: "Đề cương Văn hoá Việt Nam". Khi viết xong, đồng chí Trường Chinh đi đò qua sông Hồng để về làng Chài hoàn chỉnh văn kiện này, kịp đưa ra thảo luận, thông qua Hội nghị Thường vụ Trung ương. Vào đúng phiên chợ Bởi, người qua đò lên xuống ríu ran, không ai biết đi giữa những người nông dân gồng gánh rau xanh, ngô khoai lấm láp, có một người cán bộ cấp cao của Đảng ta cũng bình thản qua sông, và một cựu học sinh trường Tây đi cùng để bảo đảm an toàn cho người khách đặc biệt này.

Ban công tác đội! Một tổ chức ban đầu với tên gọi bình dị, thân thương đã làm được những công việc lớn lao. Trải qua những tháng năm dài kể từ khi có Đảng 1930, những cán bộ, Đảng viên, Đội viên công tác Đội tích cực đầy tinh thần trách nhiệm, dù trong hoàn cảnh nào cũng tìm được những cơ sở tin cậy, bảo đảm an toàn cho các hoạt động bí mật của Đảng và cán bộ cấp cao của Trung ương. Đó là một tổ chức tiền thân của ngành công an sau này ở nước ta.

Ban công tác Đội cũng là tổ chức tiền thân của Văn phòng Trung ương Đảng sau này.

Là một cán bộ công tác Đội trực thuộc Ban Thường vụ Trung ương từ giữa năm 1943 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8- 1945, những ngày tháng không dài nhưng Ban đã trưởng thành nhanh chóng, bởi anh được sống, làm việc và bảo vệ những cán bộ cấp cao của Đảng, là cơ sở để sau này anh được

giao những nhiệm vụ nặng nề hơn, trọng trách lớn lao hơn.

Còn nhớ, có một lần cuộc họp của Xứ uỷ đặt ở nhà ông Đám Thi, Đình Bảng, Bắc Ninh do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Những người con của ông Đám Thi cũng tích cực tham gia bảo vệ cho địa điểm bí mật này. Được biết cụ cố sinh ra ông Đám Thi hay đi lễ chùa, đồng chí Trường Chinh đã nhờ cụ dẫn đi gặp và làm quen với sư cụ trụ trì chùa Đồng Kỵ. Sư cụ cũng trông coi cả chùa Lã, chùa Dận ở Đình Bảng. Rồi đồng chí Trường Chinh giác ngộ sư cụ, đại đức Phạm Thông Hoà, từ đấy sư cụ có cảm tình với Cách mạng và sẵn sàng giúp đỡ khi Cách mạng yêu cầu, trở thành cơ sở Cách mạng từ đấy về sau. Vậy là, những khi địch lùng sục khắp nơi, sư cụ vẫn đón các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng về chùa tổ chức họp an toàn.

Nhờ công tác Đội mà Ban được nghe, được biết những ngày tháng Bác Hồ đang tìm đường trở về Tổ quốc thân yêu sau bao tháng năm dài xa cách. Như đám mây tích tụ hơi nước từ muôn nơi, muốn bay về bầu trời quê Mẹ tưới xuống đồng khô hạn. Cuộc Cách mạng lớn lao của dân tộc cũng đang mong đợi Bác từng ngày. Cuối năm 1938, Bác Hồ từ Nga về Trung Quốc. Vào cuối thời kỳ Mặt Trận Dân chủ, đồng chí Trường Chinh đang ngồi viết báo cáo ở Hà Nội thì nhận được những bức thư của Bác ký bút danh P.C.Lin gửi về cho Xứ uỷ và Trung ương Đảng. Đồng chí Trường Chinh cho biết, những bức thư này do một công nhân hoả xa hoạt động bí mật trên tuyến đường xe lửa Vân Nam- Hà Nội chuyển về, rồi bỏ vào hòm thư của báo Notrevoix "Tiếng nói chúng ta" ở Hà Nội.

Tháng 6- 1940, Pháp bại trận và đầu hàng phát xít Đức. Bác Hồ quyết định về nước. Ở Vân Nam, Bác liên lạc được với tổ chức của Đảng do anh Phùng Chí Kiên phụ trách, trong đó có cả anh Trịnh Đông A. Trong khi chờ liên lạc với Trung ương, Bác đến Liễu Châu nhận công tác ở Bộ tư lệnh Bát Lộ Quân do đồng chí Diệp Kiếm Anh chỉ huy.

Được tin Bác tìm đường về nước, Trung ương đã lập tức cử người đi đón Bác. Lần đầu tiên là anh Nguyễn Văn Minh, Uỷ viên Xứ uỷ Bắc kỳ sang Vân Nam mấy lần mà không gặp Bác. Phải đến cuối năm 1940, Trung ương chọn anh Hoàng Văn Thụ là người có nhiều năm hoạt động ở vùng biên giới Việt- Trung, thông thạo địa hình và thổ ngữ địa phương được cử đi.

Lặn lội ngày đêm. Qua đồi qua núi. Qua suối qua khe. Hoàng Văn Thụ vừa đi vừa hỏi và tìm cách làm quen với người dân bản địa. Từ cuối năm 1940 đến sau tết dương lịch năm 1941, Hoàng Văn Thụ mới gặp được Bác đang ở làng Tân Khư (Tịnh Tây, Trung Quốc) giáp giới với Cao Bằng.

Kể sao hết nỗi vui mừng khôn xiết, trên đất khách quê người được gặp Bác kính yêu! Hạnh phúc lớn lao đối với Hoàng Văn Thụ. Anh là người Việt Nam đầu tiên được gặp Bác Hồ- Người chiến sĩ Cộng sản Quốc Tế ngoan cường sau mấy chục năm qua, vừa đi tìm đường cứu nước vừa không ngừng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Chưa về đến quê hương đã gặp được người thân- một cán bộ trung kiên của Đảng, Bác sung sướng đến trào nước mắt. Trong lúc hàn huyên, đồng chí

Hoàng Văn Thụ đã báo cáo với Bác về phong trào Cách mạng trong nước. Về các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, và nhất là từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ VII. Bác cũng nói ngay ý định của mình, về nước sẽ đề nghị Trung ương triệu tập ngay Hội nghị lần thứ VIII để bàn cách đánh Tây.

Mùa xuân năm 1941! Cột mốc biên giới số 108 ở Cao Bằng đã in những dấu chân đầu tiên của Người Con xa xứ mấy mươi năm, nay mới được trở về Tổ quốc.

Tổ Quốc! Hai tiếng giản dị thôi sao biết mấy thiêng liêng! Người muốn giang tay ôm tất cả vào lòng, núi non trùng điệp, sông nước mênh mông, ruộng đồng, cây trái. Hay chính Đất Mẹ kính yêu đã giang tay ra đón, ôm ghì đứa con yêu xa cách mấy mươi năm, giờ đã trở về trong mừng mừng tủi tủi. Đất Mẹ thương con lặn ngụp bao năm trên khắp mọi nẻo đường mong tìm một Con Đường cứu Nước. Người con hiếu nghĩa thương Đất nước lầm than trong máu lửa chiến tranh. Hồn thiêng sông núi như cảm nhận được một Anh hùng dân tộc sắp đến ngày toả sáng nên cùng lúc dồn về hội tụ nơi Người, giao trọng trách lên đôi vai một Thánh nhân mang dáng dấp người hiền. Có lẽ lúc này, chính Bác cũng chưa cảm nhận được đầy đủ sức mạnh tinh thần và trí tuệ siêu phàm của một người bình dị mang tên Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh! Chỉ có sự khát khao cháy bỏng của một người chiến sĩ Cộng sản mong muốn sớm được bắt tay cùng toàn dân lo đánh đuổi quân thù, giải phóng dân tộc thoát khỏi ách thực dân đế quốc. Chỉ thế thôi, với ý chí

kiên cường và trái tim nóng bỏng lửa nhiệt tình Cách mạng cũng đã đủ làm nên sức mạnh. Sức mạnh của một người mang khí phách Anh hùng cộng với sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân mong đợi Bác bấy lâu, nay hội tụ cùng hồn thiêng sông núi hợp thành một sức mạnh phi thường, đủ đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Sức mạnh của Phù Đổng Thiên Vương đã hoá thành huyền thoại, ẩn chứa trong dân như máu chảy về tim, cho hôm nay muôn triệu người con cùng có lòng yêu nước, chỉ cần có lời hiệu triệu của Cha Già là nhất tề đứng dậy. Quân thù hãy chờ đấy để đón nhận cuồng phong bão tố, quét sạch lũ sói lang ra khỏi nước Nam.

Về nước, Bác Hồ ở An toàn khu Pắc Bó.

An toàn khu! Những người làm công tác Đội đã xây dựng An toàn khu trên mảnh đất Cao Bằng. Có phải đất Mẹ đã dành sẵn một hang động nguyên sơ rất đỗi linh thiêng làm chiếc nôi Cánh mạng? Hang Pắc Bó chưa vẩn chút bụi trần, cho những người con đến ở nơi đây làm nên huyền thoại! Phải vậy không mà ngay trên bàn đá chông chênh, Người đã làm việc ngày đêm với tâm hồn thư thái, như Tiên Ông giữa chốn nước non thiêng.

Nơi đây, có ngọn núi Các Mác hùng vĩ như ẩn chứa sức mạnh phi thường của chủ nghĩa Cộng sản và tư tưởng siêu phàm của bậc vĩ nhân. Sức mạnh của phương thức đấu tranh, giống như một chân lý, một ngọn đuốc soi đường cho những người yêu nước đứng lên giải phóng dân tộc. Ngọn núi là nơi tựa đỡ muôn đời vững chắc. Có dòng suối Lê Nin như dòng sữa Mẹ hiền nuôi dấu các con yêu. Trước phong cảnh sơn thuỷ

hữu tình đầy thơ mộng như muốn nâng tâm hồn ta cất cánh.

Pắc Bó! Nơi đóng đại bản doanh của Cách mạng Việt Nam. Bác Hồ đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII ngay trên mảnh đất này. Người không tự giới thiệu mình là Nguyễn Ái Quốc, mà chỉ nói mình là đại biểu của Quốc Tế Cộng sản. Hội nghị này hết sức quan trọng, đánh dấu bước ngoặc lich sử của nước ta là giải phóng dân tộc. Vấn đề này đã được đề ra từ Hội nghị Trung ương lần thứ VI (tháng 11- 1939). Năm sau, Hội nghị Trung VII cũng nhất trí, đồng thời bức xúc đề nghị thành lập căn cứ địa Cách mạng để chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Tuy nhiên, phải đến Hội nghị Trung ương lần thứ VIII họp từ ngày 10 đến ngày 19- 5- 1941 mới thực sự chuyển hướng chiến lược, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, hoàn chỉnh và nâng lên đúng tầm yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Hội nghị quyết định thành lập mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt minh và thông qua chương trình cách mạng Việt minh.

Dưới sự chỉ đạo của Bác, các văn kiện dự thảo được nhất trí thông qua. Hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành Trung ương mới và đề nghị Bác giữ chức Tổng Bí thư. Song Người lại đề cử đồng chí Trường Chinh. Từ đây, Đảng ta hoạt động ở vùng căn cứ địa Việt Bắc, có lãnh tụ của Đảng là Hồ Chí Minh và đồng chí Vũ Anh mới được bầu vào Trung ương. Ban Thường vụ Trung ương gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt trở về xuôi. Cơ quan cắm chốt

ở An toàn khu cận kề Hà Nội để chỉ đạo phong trào cả nước.

Bằng trí tuệ mẫn tiệp, Bác của chúng ta làm việc không mệt mỏi. Những trang sách chứa đựng tư tưởng lớn của người sáng lập ra chủ nghĩa Mác- Lê Nin, chủ nghĩa anh hùng Cách mạng đã được Bác vận dụng sáng tạo, tài tình vào Cách mạng Việt Nam.

Nếu như chiếc máng sành đã tắm cho đứa trẻ sơ sinh cất tiếng khóc chào đời, thì hang Pắc Bó chính là chiếc nôi đầu tiên của Cách mạng Việt Nam, ôm ấp, chở che, bảo vệ an toàn cho bộ máy lãnh đạo tối cao của Đảng, trong đó có Bác Hồ.

Các bậc Đế Vương luôn sống trong lầu son gác tía, đắm mình trong tửu sắc mê say, sống xa hoa nhũng nhiễu dân lành, đã dẫn đến ngai vàng sụp đổ.

Hạnh phúc thay một dân tộc có được vị lãnh tụ gần gũi với thiên nhiên, luôn ở giữa cỏ cây hoa lá, sống hết mình vì sự nghiệp lớn lao, biết thương dân và biết dựa vào dân. Cuộc cách mạng của dân tộc nhất định được toàn dân ủng hộ và chắc chắn sẽ giành thắng lợi.

Lịch sử đã chứng minh điều đó.

Hình ảnh Lê Nin bình dị ngồi làm việc trong lều cỏ, Người kiến tạo nên Cách mạng Tháng Mười. Cuộc Cách mạng không chỉ được nhân dân Liên Xô ủng hộ mà còn được nhân dân toàn châu Âu ủng hộ, nếu không nói là toàn thế giới, tạo nên một sức mạnh phi thường của đội quân hùng mạnh, đã tiêu diệt chủ nghĩa phát xít mà đứng đầu là Hítle tàn bạo.

Hình ảnh Bác Hồ bên bàn đá chông chênh giữa thiên nhiên hùng vĩ. "Sáng ra bờ suối tối vào hang"

như một người ẩn sỹ và Bác vẫn ngày đêm dịch sử Đảng của toàn thế giới để vận dụng sáng tạo vào Cách mạng Việt Nam. Có nhiều lúc Người chống gậy lên non thăm trận địa, hay xắn quần lội qua suối qua khe. Sáng tạo biết bao và kỳ diệu biết bao, hình ảnh Người phăm phăm đi trước cháu con, chiếc gậy biến thành cái sào vác trên vai phơi tấm áo ướt bạc màu khiến cho ta xúc động đến trào nước mắt, song không khỏi nở nụ cười hết sức vô tư. Nắng và gió hong khô tấm áo mà không phải mất thời gian chờ đợi. Người tiết kiệm từng phút từng giây, mong nhanh chóng đến trận địa với anh em chiến sĩ. Sự bình dị đã khiến Người trở thành vĩ đại. Hình ảnh này như một bức tranh sống động tạc vào cảnh núi sông hùng vĩ.

Suối ngọt lành. Núi chở che và đồng bào nuôi dưỡng, từ cái nôi Cách mạng này đã ấp ủ, phôi thai những ý tưởng lớn lao của những người đứng mũi chịu sào, chèo lái con thuyền Cách mạng vượt qua thác ghềnh, bão táp phong ba, để đến lúc cặp bến bờ hạnh phúc.

Nói thì ngắn gọn và đơn giản thế, song đi hết chặng đường biết mấy gian lao.

Sau Hội nghị Trung ương VIII (tháng 5/1941), Thường vụ Trung ương do đồng chí Trường Chinh đứng đầu đã chỉ đạo, đưa nghị quyết Pắc Bó vào cuộc sống.

Trong tình thế địch điên cuồng khủng bố trắng, Đảng ta phải chỉ đạo thực hiện nghiêm ngặt sự tự bảo vệ mình, bảo vệ và củng cố Đảng về mặt tổ chức, từ cấp xứ đến cấp tỉnh. Xây dựng các cơ sở vững chắc, diệt trừ bệnh quan liêu, bao biện. Đó là nội dung một

bài báo mà đồng chí Trường Chinh đã viết đăng trên báo Giải Phóng, số 2, tháng 6/1941 (ký tên Thiết Lâm)[1].

Ngày 23 và 24 tháng 9 năm 1941, đồng chí Trường Chinh viết "Chính sách mới của Đảng", một cuốn sách bỏ túi, ngắn gọn mà súc tích, phổ biến tinh thần nghị quyết Trung ương VIII. Cuốn sách lưu hành trong nội bộ Đảng và mặt trận Việt Minh với số lượng lớn vào cuối năm 1941.

Thường vụ Trung ương chú trọng đặc biệt đến việc củng cố, xây dựng Đảng và phát triển An toàn khu một cách vững chắc.

Trong "Chỉ thị về công tác tổ chức[2]" do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo ngày 1/12/1941 đã nêu rõ:

- Mục đích của Đảng ta lúc này là - Làm cho Đảng ta có cơ sở vững vàng trong quần chúng [3].

- Nhiệm vụ quan trọng của Đảng là - Phải tẩy trừ những khuyết điểm, sai lầm.

- Phương châm của Đảng lúc này là - Rộng rãi, thực tế và khoa học.

1, 2, 3- Văn kiện của Đảng toàn tập, tập 7, 1940-1945

Về việc củng cố cơ sở Đảng, Trung ương chỉ thị: "Những nơi bị khủng bố, bắt bớ, đội ngũ Đảng viên bị giảm, có nơi cơ sở trắng, phải bắt liên lạc lại, chọn những đồng chí nhiệt tình, trung thành tổ chức lại những Chi bộ mới". Trong hoạt động bí mật, Đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố, chỉnh đốn, các chi bộ phải sinh hoạt đều đặn. Mỗi Đảng viên phải gắn với hoạt động ở các Hội quần chúng.

Xây dựng Đảng với kết hợp phát triển An toàn khu cũng chính là bảo vệ Đảng, giữ vững phong trào Cách mạng và chống khủng bố một cách hữu hiệu nhất. Phải xây dựng nhiều căn cứ An toàn khu liên hoàn, chặt chẽ. Từ thực tế cho thấy - Không có tổ chức tự vệ võ trang nào chắc chắn bằng những tổ chức mạnh mẽ của quần chúng. Đối với Đảng viên đó là một thứ áo giáp chắc chắn nhất và vững như thành lũy.

- Chương 7 -

Cho đến mãi sau này, ông Trần Quốc Hương vẫn còn nhớ một số người trong rất nhiều người đã từng tham gia công tác Đội năm xưa. Đó là gia đình anh Trạm ở thôn Trung, xã Hội Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là nơi ở của đồng chí Hoàng Quốc Việt. Chị Nguyễn Thị Hội (chị em họ với đồng chí Lê Quang Đạo), có người cậu là Nguyễn Duy Thân. Anh Tỉnh, anh Lim con ông Đám Thi đều rất nhiệt tình làm công tác Đội.

Có một người dân tộc Sán Chỉ tuy không hề biết chữ, nhưng thông thạo đường rừng và hoạt động hết mình. Đó là ông Nguyễn Văn Hon (bí danh là Nhất Quí), Bí thư chi bộ La Bằng (Đại Từ, Thái Nguyên). Ông hoạt động từ năm 1936, và chính ông đã giác ngộ Cách mạng cho chàng trai trẻ Chu Văn Tấn (bí danh Tân Hồng) để sau này trở thành một vị tướng cầm quân.

Có một Bạch Thành Phong, người được Thường vụ Trung ương phái về giúp Đảng bộ Hà Nội lập An toàn khu phụ trách vùng ven thành phố- Bưởi, Nghĩa Đô, Cổ Nhuế. Chị Trần Thị Sáu (tức Sáu già) tháo vát, giỏi giang. Chị đã thu xếp nơi ăn chốn ở cho các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ. Chị cũng là người đưa tài liệu, bài vở từ Trung ương đến Báo Đảng để đăng. Rồi chị Nguyễn Thị Nguyên (tức Chung), chị Lương (tức Hải) ở Bắc Ninh. Đó là những con người bình dị, thân thương đã một thời hết lòng vì công tác Đội, dẫu vào tù ra khám vẫn trung dũng một lòng, bảo

vệ những cơ sở Cách mạng bí mật trong lòng dân, ở các An toàn khu từ núi rừng đến sát kề Hà Nội.

Tất cả những con người bình dị, vô danh đã góp công sức nhỏ bé của mình cho sự thành công của Cách mạng từ những tháng năm còn hết sức khó khăn.

Công tác Đội! Nghe thật là đơn giản. Song những người tham gia Công tác Đội thực chất là Đội Cận Vệ bảo đảm an toàn cho cán bộ Đảng ta. Người được ở liền kề với Thường vụ Trung ương, người ở những căn cứ rải rác trong rừng núi, đan xen trong lòng địch với cái chết cận kề. Sống công khai trước mắt quân thù, và hoạt động bí mật cho Cách mạng. Tất cả đã tạo thành một mạng lưới rộng khắp, một tổ chức quần chúng Cứu quốc vững mạnh, lúc nào cũng sẵn sàng bảo vệ cán bộ của Đảng, bảo vệ cơ sở Cách mạng đến cùng. Có thể nói, đây là một tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ đặc biệt. Đó gần như là tổ chức tiền thân của ngành công an sau này.

Về nhận nhiệm vụ Công tác Đội, được làm việc bên cạnh đồng chí Trường Chinh, Trần Ngọc Ban đã học được ở vị Tổng Bí thư những đức tính vô cùng quí báu. Đó là sự điềm đạm, bình tĩnh trong công việc. Sự ôn tồn phân tích đúng sai có lý có tình đối với những cán bộ cấp dưới của mình. Sự cẩn thận, nguyên tắc nghiêm ngặt trong hoạt động bí mật. Chỗ làm việc của đồng chí bao giờ cũng gọn gàng ngăn nắp, không để vương một vụn giấy trong phòng. Các tài liệu, sách báo dù công khai hay bí mật, khi xem xong đồng chí cũng cẩn thận cất ở những nơi rất kín khác nhau, những người khác không hề được biết.

Ngày ấy chưa có ai làm trợ lý hay thư ký riêng cho Tổng Bí thư, chưa có cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng ở An toàn khu. Mọi công việc viết lách, từ các chỉ thị, nghị quyết đến những bài báo hàng ngày đều do đồng chí tự tay viết lấy. Phong cách làm việc và tác phong gương mẫu của đồng chí Trường Chinh đã tác động mạnh đến những ai được sống và làm việc với đồng chí ở An toàn khu trong đó có Ban. Trong lòng Ban thấy sung sướng vô cùng.

Nơi cơ quan Thường vụ Trung ương có bộ phận làm báo Đảng và nhà in. Đồng chí Trường Chinh cùng các đồng chí Lê Liêm, Lê Toàn Thư, Lê Quang Đạo, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ làm báo Cứu Quốc và báo Cờ Giải Phóng. Thường vụ Trung ương có ba người. Tổng Bí thư Trường Chinh vừa là chủ nhiệm chính trị, vừa là chủ bút tờ báo Đảng. Có lần Đội công tác chọn một địa điểm bí mật riêng cho đồng chí Trường Chinh đến làm việc, viết bài cho báo. Trong gian nhà của một lão nông nghèo ở Phúc Yên, theo đường chim bay chỉ cách Phủ toàn quyền của địch ở Đông dương hơn chục cây số, có một vị Tổng Bí thư của Đảng bình thản ngồi làm việc. Một An toàn khu đặc biệt, tuyệt vời.

Khi Bác Hồ từ chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội, ở ngôi nhà số 48 Hàng Ngang, đồng chí Nguyễn Lương Bằng nói với Ban: "Thường vụ Trung ương giao nhiệm vụ tôi lo cho Bác, còn cậu lo cho Tổng Bí thư Trường Chinh. Tổng Bí thư phụ trách khâu tuyên huấn nên cậu lo luôn cả mảng báo chí. Phải có địa điểm cho các nơi liên lạc, gửi bài. Nơi ấy chính là đầu mối gặp gỡ của mọi người. Các ông Nguyễn Khánh Toàn, Lý

Ban, Nguyễn Sơn cũng móc nối ở đó, rồi mới đưa đi gặp Trung ương". Một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Từ nay Trần Ngọc Ban đã chính thức nhận nhiệm vụ vừa bảo vệ, vừa làm việc bên cạnh Tổng Bí thư. Vậy là, suốt một thời gian dài từ trước Cách mạng tháng Tám, khi nhận nhiệm vụ vinh dự này, cho đến khi kháng chiến bùng nổ, Trần Ngọc Ban đã là người học trò trực tiếp của đồng chí Trường Chinh. Có những lúc sóng yên biển lặng, xuôi chèo mát mái, song cũng có khi biển động bão giông.

Cơ quan in báo Đảng thường được công tác Đội bố trí ở gần cơ quan Thường vụ Trung ương. Mỗi bước phát triển của Cách mạng, đồng chí Trường Chinh đều viết bài, làm báo. Tờ báo là tài liệu tuyên truyền, vận động quần chúng, là vũ khí sắc bén để đấu tranh chống lại quân thù. Có những lớp huấn luyện cho cán bộ cơ sở, chính đồng chí Trường Chinh là người trực tiếp giảng bài. Với phong cách thư thái, tự tin, không cần tài liệu trong tay, bằng lời lẽ giản dị mà hào sảng với cách truyền đạt đầy thuyết phục, hấp dẫn khiến cho người nghe như nuốt lấy từng lời. Các học viên cảm nhận niềm vui lớn bởi được nghe chính người nghĩ ra đường lối chủ trương, chính sách đã trực tiếp truyền đạt chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Thời kỳ hoạt động bí mật, việc in ấn tài liệu của Đảng là vô cùng quan trọng. Các chỉ thị, nghị quyết, tài liệu huấn luyện, các tờ báo của Đảng, của các đoàn thể Cứu quốc chính là cẩm nang giúp cho cán bộ vận dụng vào từng địa phương nơi mình công tác. Khi in ấn xong tài liệu, cán bộ giao thông bí mật chuyển đi.

Mỗi người chỉ biết một chặng đường, một số cơ sở. Ở địa bàn khó lọt qua, cán bộ không được mang tài liệu mà phải học thuộc để đến nơi truyền đạt đầy đủ nội dung. Người mang tài liệu phải đóng các vai khác nhau, khéo nguỵ trang, cất dấu tài liệu. Nếu bị lộ hoặc rơi vào tay địch, nguy cơ là cơ quan đầu não của Đảng sẽ bị tiêu diệt. Vậy nên phải lựa chọn các đồng chí kiên trung, có tài ứng phó.

Cơ quan in bí mật của Trung ương được xây dựng từ thời kỳ Dân chủ, khi Đảng còn hoạt động công khai. Năm 1941, người phụ trách là đồng chí Trần Đăng Ninh- Bí thư Xứ uỷ Bắc kỳ. Anh Trần Đăng Ninh trực tiếp đưa anh Trần Diệp (là con của thày giáo Lê Đức Linh dạy học ở Hải Dương, một Đảng viên tin cậy của Đảng và cũng là cơ sở Cách mạng của Xứ uỷ) về cơ quan in ở làng Đông Phù (Thanh Trì, Hà Nội). Khi anh Diệp ở nhà vẽ ma két cho báo Cờ giải phóng và Tạp chí Cộng sản, anh Ninh đi kiếm đá in, giấy, ru lô và mực in đem về cơ quan, khi quay trở ra, anh Ninh bị bắt.

Được tin báo, anh Diệp cùng chị Tứ (là người cơ sở ở làng Đông Phù) nguỵ trang quang gánh, đem tất cả các thứ theo cơ quan chuyển địa điểm ngay.

Trời xẩm tối, hai người đến được cái miếu giữa đồng vắng ở làng Đình Bảng. Cất giấu xong chị Tứ trở về, còn anh Diệp đến nhà ông Đám Thi, cơ sở của Trung ương. Sớm hôm sau, anh Diệp được giao nhiệm vụ đi Hà Nội, khi về đến đầu làng đã thấy xe của mật thám đậu đó. Anh vào làng nghe người dân bàn tán xôn xao. Không đến nhà ông Đám Thi, anh ra đình

làng, gặp cậu Huê con út ông Đám Thi, cậu lắc đầu làm ám hiệu rồi thì thầm nói: "Không việc gì, nhưng suýt chết. Thường vụ Trung ương đang họp ở nhà em. Mật thám xộc vào sân. Tổng Bí thư Trường Chinh và các anh Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt đã nhảy qua mái nhà, trốn thoát. Mật thám vào nhà lục soát chẳng thấy gì, chúng bực tức quay ra".

- Trời! Thật là hú vía. Nghe mà thót cả tim. Trần Diệp nắm chặt hai tay Huê, mừng rỡ.

Anh Trần Diệp trở ra Hà Nội, đến nhà bạn rồi liên hệ với anh Chuẩn (tức anh Vũ Kỳ) ở phố Hàng Vải. Mấy hôm sau anh Chuẩn đưa thư hẹn cho anh Diệp và bảo:

- Cậu hãy cải trang trước khi lên đường nhé.

- Vâng, em sẽ "biến hoá" ngay.

Giống như một anh học trò con nhà khá giả, Trần Diệp mặc quần trắng, áo dài the đen, đội mũ đàng hoàng. Anh đi ô tô lên Chèm, rồi đi bộ đến điểm hẹn. Chị Ân con (còn có tên là Đoàn) đón anh như đón người thân, rồi cả hai cùng về Thượng Cát. Đến đêm, anh Đức đến đây đón Trần Diệp vào làng, và gặp lại cả ba đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt trong Ban Thường vụ đang ngồi bên bếp lửa. Trần Diệp hồ hởi nói:

- Chào các anh! Để gặp được các anh ở đây, em đã đi cả một chặng đường vòng. Em rất mừng là các anh đã thoát hiểm, bình an.

Đồng chí Trường Chinh vui vẻ bảo Trần Diệp:

- Cũng may mà cậu đã không chui đầu vào rọ. Đã quay ra đi tiếp chặng đường vòng. Giờ có việc cần cho cậu làm đây. Hãy chuẩn bị in báo Cờ giải phóng

và Tạp chí Cộng sản như đã định. Trong khi chờ người đi lấy đồ nghề in ấn, cậu hãy chép tay thành nhiều bản nhỏ rồi đóng thành cuốn sổ con. "Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng". (Đây là thông cáo của Trung ương gửi cán bộ các cấp bộ Đảng ngày 21-12-1941)

Cơ quan in ấn đặt ở nhà anh Nghi phía giáp đê. Đồng chí Trường Chinh thường ra xem công việc, có khi đồng chí ngồi viết rồi giao cho Trần Diệp chép tay. Nhiều đêm đồng chí ngủ lại cùng Trần Diệp. Đồng chí thường nhắc:

- Bọn mật thám thường đi lùng bắt lúc một, hai giờ sáng, vậy nên lúc ấy phải tỉnh ngủ để kịp thời ứng phó. Nếu ngủ quên, chúng đến tóm gọn mất thì xong.

- Báo cáo anh, em nhớ.

Cơ quan được bổ sung thêm anh Khoa (chính là đại tá Hiền sau này) đến cùng làm việc. Đồ nghề in ấn đem đến chưa đủ thì một buổi rạng sáng mùa xuân năm 1942, mật thám ập vào bắt các anh. Rất may hôm ấy đồng chí Trường Chinh không ngủ lại. Chúng đánh đòn và tra tấn Diệp ngay tại chỗ và truy hỏi dập dồn: "Tổng Bí thư Trường Chinh ở đâu? Anh Lượng của chúng mày ở đâu?" (Đồng chí Trường Chinh lúc ấy có bí danh là Lượng).

Phản ứng tức thời, Trần Diệp đã đánh lại tên mật thám và anh bị chúng đánh đập tàn bạo rồi đày đi nhà tù ở Sơn La, sau kết án hai mươi năm tù và đày đi Côn Đảo.

Sau khi Nhật phát động cuộc chiến tranh Thái Bình Dương (ngày 21-1-1942), Thường vụ Trung ương

quyết định ra tờ báo Cứu quốc. Đó là cơ quan tuyên truyền, đấu tranh của Tổng bộ Việt minh. Tổng Bí thư Trường Chinh trực tiếp phụ trách, có thêm đồng chí Lê Quang Đạo cùng làm. Tổng Bí thư nhấn mạnh:

- Lúc này cần khêu gợi, thức tỉnh một cách thống thiết tinh thần ái quốc mạnh mẽ của nhân dân.

Đến tháng 10-1942, Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo Cờ Giải Phóng, đó là cơ quan tuyên truyền của Trung ương Đảng Cộng sản Đông dương. Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách cả hai tờ báo. Bên cạnh anh Lê Quang Đạo, nhân sự được bổ sung thêm anh Lê Liêm và Lê Toàn Thư là Bí thư Ban cán sự Đảng Bắc Ninh và Phúc yên về làm biên tập tờ báo Đảng.

Báo Cứu quốc được ghi là in tại nhà in Phan Đình Phùng. Báo Cờ giải phóng ghi in tại nhà in Trần Phú, nhưng thật ra cả hai tờ báo đều in ở một nơi, mà Ban biên tập không quá ba người. Một cơ quan hết sức gọn nhẹ và cơ động. Phương tiện in ấn chỉ là mấy phiến đá mỏng được mài sạch, viết chữ ngược bằng một thứ mực in đặc biệt. Sau này còn xuất bản thêm báo Lao động và báo Kèn gọi lính.

Đến cuối năm 1943, đồng chí Trường Chinh chủ trương xây dựng cơ quan in ty pô bí mật ở An toàn khu với công nghệ kỹ thuật cao hơn.

Trong thời buổi bí mật, báo Đảng đã chinh phục lòng người bằng đường lối đúng đắn, bằng sức mạnh tư tưởng thuộc về bản chất của sự vật và bằng cả văn phong mẫu mực. Hình thức trình bày đẹp. Gia công ấn loát công phu đã thu phục được sự trân trọng của mọi người đối với tờ báo Đảng.

Một trong những ấn phẩm công phu nhất, đó là **tờ Đặc** san Cứu quốc về vấn đề hải ngoại, có đăng thư **của** Tổng bộ Việt minh gửi cho các đoàn thể Cách **mạng** và kiều bào ta ở nước ngoài, kêu gọi thống nhất **các** lực lượng Cách mạng trong và ngoài nước, xuất **bản** tháng 10-1944. Để in được cuốn đặc san này, cả **"nhà** in" được "dinh" lên gác chuồng trâu để giữ bí **mật,** và phải in gần hai tuần mới xong. Ấn phẩm đẹp, **do** nhà máy in ty pô đầu tiên của Đảng ra đời trong **Đại** chiến thế giới lần thứ hai, ở nước ta dưới hai tầng **áp** bức là phát xít Nhật và thực dân Pháp. Thật đáng tự **hào** về Đảng ta vĩ đại.

Trong "Hành trang quí báu", ông Trần Quốc Hương đã nhớ và ghi lại: "Nhà in được đặt ở làng Tráng Việt, huyện Yên Lãng, tỉnh Phúc Yên. Cụ chủ nhà Ngô Văn Phán là một nông dân nghèo nhưng cả gia đình, con cháu đều giữ bí mật và trung thành với Cách mạng. Thấy cơ sở an toàn, Công tác Đội đã bố trí đồng chí Trường Chinh ở nhà anh Ngô Văn Suổi (con thứ hai của cụ Phán) trong một gian nhà tranh vách đất đơn sơ. Đồng chí Trường Chinh thường ngồi viết bài và chăm lo cho tờ báo Đảng một cách đầy đủ và chu đáo. Tại đây, đồng chí đã viết bài - Phải tiến gấp! Ký tên CGP, đăng trên báo Cờ giải phóng số 6 ra ngày 28-7-1944, trong đó có đoạn nhận định cụ thể và sắc bén:

"Cả Đông dương hiện nay như một cánh đồng cỏ khô, tàn lửa của Cách mạng rơi vào đâu cũng có thể bốc cháy". Đồng chí Tổng Bí thư kêu gọi:

"Các chiến sĩ Cách mạng Đông dương! Các giới đồng bào yêu nước! Thời cơ trong ngoài có lợi cho ta.

Dịp tốt ngàn năm có một. Hãy tiến gấp! Hãy chuẩn bị khởi nghĩa theo chỉ thị đã đề ra. Phải sẵn sàng đón lấy thời cơ!".

- Chương 8 –

Tình hình chính trị ở Hà Nội vô cùng phức tạp, song nơi ở và làm việc của Trung ương, của đồng chí Trường Chinh vẫn được an toàn. Nhà in báo của Đảng vẫn in ấn hàng ngày không hề nghỉ. Báo chí và những tài liệu của Đảng, của Trung ương vẫn được bí mật chuyển đến các cơ sở an toàn, mặc dù bản thân Trần Ngọc Ban đã trải qua không ít những trường hợp vô cùng nguy hiểm.

Ngày ấy, khi Ban còn ở chung nhà với nhà văn Nguyễn Huy Tưởng gần chợ Hôm, Ban đã để ý thấy có một tên mật thám Nhật ở ngay cạnh nhà mình. Cái trớ trêu của sự vô tình, ngẫu nhiên, hay chính là tạo hoá đã sắp đặt để rèn luyện, thử thách chàng trai trẻ cần phải có tư chất của một nhà tình báo, để sau này Tổ quốc giao nhiệm vụ cho anh, Ban cũng không biết nữa. Ban chỉ biết rằng, đặc điểm của công việc lo bảo đảm an toàn, không chỉ ở An toàn khu cố định, mà còn phải An toàn ngay cả khi cơ động trên đường. Vậy nên, bất cứ lúc nào người cán bộ An toàn cũng phải quan sát kỹ chung quanh, để cảnh giác và phát hiện kịp thời, bảo đảm an toàn cho chính mình và cũng là an toàn cho công việc. Một lần giống như chàng lãng tử, giấu tài liệu trong người Ban đạp xe sang giao cho cơ sở ở Đông Anh. Suôn sẻ lắm và Ban thấy trong lòng thư thái lạ. Lúc trở về tâm hồn Ban cảm thấy lâng lâng, định đủng đỉnh đạp xe trên cầu Long Biên để tận hưởng ngọn gió mát lành cùng hơi nước của dòng sông Mẹ. Dòng sông thắm đỏ phù sa như dòng sữa ngọt lành tưới cho đồng lúa, để hạt gạo quê mình nuôi sống

toàn dân. Liên tưởng thế nên Ban hết nhìn trời mây sông nước, lại nhìn xuống chân cầu xao xuyến một niềm thương! Biết bao giờ người dân sống trong những ngôi nhà lụp xụp dưới chân cầu mới hết cảnh bữa cháo bữa rau, bữa no bữa đói?

Kìa! Hình như có cái gì cồm cộm trước ánh nhìn thân thiết của Ban? Nơi ấy hàng ngày chỉ có những con người lam lũ, cun cút với công việc kiếm cái sinh nhai. Sao hôm nay lại có một kẻ bảnh chọe ngồi ghếch chân lên chiếc xe đạp sáng loáng, mũ đội chếch che bớt cặp kính đen sùm sụp trên gương mặt to bè. Một linh cảm vụt qua như cơn gió lạnh trái mùa bỗng chốc tràn về. Ban đã nhận đúng hình dạng tên "láng giềng" mật thám. Có lẽ nó chờ đón lõng mình đây? Đã gần đến giữa cầu không thể quay trở lại. Ban quyết định vô tư như làn gió lãng du, nhanh như gió vù qua cầu trong thoáng chốc, để lại tên cú vọ trơ mắt ếch sau phút giây trấn tĩnh, hắn mới vội toét còi la hét vang trời, cố báo hiệu cho lính gác trên cầu bắt Ban cho kỳ được. Song, vụng về thay cho kẻ săn mồi, chiếc áo tàng hình của Ban đã tung bay trước gió, rơi xuống dòng sông như một cánh dù hạ xuống vòng tay dang rộng của người Mẹ kính yêu, thu hút mọi con mắt nhìn vào vật thể lạ từ trên cầu bay xuống. Chàng lãng tử đã "hoá" thành một người bình dị lẫn trong dòng người, xe tấp nập qua cầu. Mọi ngõ ngách của Hà Nội đã đón Ban như đón một người con yêu dấu. Hôm ấy đúng vào ngày Đội danh dự Thành Hoàng Diệu xử tên gián điệp có cái tên nghe thật mỹ miều: Thiên Hương! Có phải tạo hoá đã vô tình hay cố ý tạo tình huống bất ngờ trùng hợp với sự kiện đáng nhớ này? Đó là sự trùng hợp với

việc làm đặc biệt của Đội Danh dự Thành Hoàng Diệu, để đến một ngày tạo hoá lại xe duyên cho chàng trai trí dũng với một nữ tự vệ Thành Hoàng Diệu như một cặp song loan tài sắc! Tạo hoá ở cao xanh thật là kỳ diệu.

Một lần khác, Ban đạp xe từ nhà in xuống dốc hàng Gà để đi cơ sở, thấy có người đạp xe theo từ đầu đường phía Thư Viện quốc gia. Ban lượn ngoằn ngoèo sát toà nhà Bộ Thông tin. Thoáng thấy người kia thò tay vào túi, Ban nhảy khỏi xe ẩn khuất một cái cây. Tiếng súng nổ chói tai và Ban nghe thấy "phập"! Như một tấm lá chắn thần kỳ, cái cây đã đỡ đạn cho Ban. Anh em Vệ quốc đoàn gần đó kịp thời lên qui lát lách cách, tên "cớm" hoảng hồn rẽ vào xóm mật vụ ở Hạ Hồi, biến mất. Cứ như có phép màu kỳ diệu, một mình Ban len lỏi khắp nơi. Giữa thời kỳ Cách mạng còn trứng nước, các tổ chức công an, quân đội mới hình thành, chưa đủ lực lượng bảo vệ khi cần thiết. Nguy hiểm rập rình ở khắp mọi nơi. Vậy mà, mỗi khi Ban cận kề với lưỡi hái tử thần, lại như có bàn tay vô hình che chở. Ban đâu có thời gian để "cầu Trời khấn Phật", chỉ lấy hết sức mình lo bảo vệ An toàn khu. Tuyệt đối giữ bí mật nơi ở và làm việc của Trung ương. Khi mình bị theo dõi sẽ lẩn đi chỗ khác. Vậy nên cho dù bọn địch lùng sục gắt gao, giữa Hà Nội chúng vẫn không tìm ra dấu vết An toàn khu và cán bộ Trung ương.

Cuối năm 1943, trong một buổi họp Ban công tác Đội ở An toàn khu, đồng chí Trường Chinh giao cho Ban một nhiệm vụ đặc biệt, nhưng không nói cụ

thể trong hội nghị mà hẹn đến chỗ ở của Anh. Ban hồi hộp chờ đến giờ đã hẹn.

Đồng chí Trường Chinh hỏi Ban trước khi giao nhiệm vụ:

- Cậu có quen giáo sư Đặng Thai Mai không?

- Dạ, em có nghe tên tuổi của giáo sư. Trường Thăng Long của giáo sư đã rời Hà Nội sang mạn Thanh Xuân. Không biết hồi này giáo sư ở đâu, song nhất định em sẽ lần tìm được.

- Đây là lá thư tôi viết cho ông, cùng với bản đề cương "Văn hoá Việt Nam" vừa mới in xong. Cậu cầm lấy và cố gắng tìm gặp giáo sư bằng được, giao tận tay ông tập tài liệu này, và nếu có thể xin ông ý kiến hồi âm.

Nhiệm vụ quan trọng mà ngắn gọn. Nhưng để thực hiện được nhiệm vụ này đâu phải là ngày một ngày hai. Ban đạp xe xuống Thanh Xuân hỏi thăm mới biết, gia đình giáo sư đã tạm lánh vào Sầm Sơn, Thanh Hoá. Cần phải làm một cuộc viễn du. Các cụ đã dạy - Trà tam, tửu tứ, du hành hai. Một chuyến đi du lịch đường dài cần phải có một người tri kỷ. Song chuyến đi này không phải chỉ đi chơi. Sẽ rủ ai đi để không phải chỉ chơi vui vẻ mà mình còn thực hiện nhiệm vụ này mà không sợ lộ ra. Đây có thể là mở đầu cho một giai đoạn mới. Bản "Đề cương Văn hoá Việt Nam" không chỉ do những người cán bộ Cách mạng viết ra, mà còn phải có một sự cộng tác của các nhà trí thức. Lĩnh vực này có vẻ còn mới mẻ hơn cả lĩnh vực quân sự đối mặt với kẻ thù. Những nhà lãnh đạo quả là có trí tuệ và tầm nhìn xa trông rộng. Hạnh phúc thay cho chàng trai ở tuổi hai mươi, đã được đồng chí Tổng Bí

thư tin cậy giao cho Ban nhiệm vụ đặc biệt này. Được gần những bậc thày đáng kính, giống như giữa trưa hè nắng lửa, trẻ mục đồng được ở dưới bóng cây đại thụ, mát mẻ, yên lành. Trải qua những tháng ngày đối đầu với kẻ thù dấu mặt, sống chết ú tim gang tấc chẳng rạch ròi, căng thẳng và tôi luyện tuổi trẻ sớm trở thành người cán bộ già dặn và từng trải. Giờ lại sắp sửa được chu du giữa thiên nhiên thoáng đãng, thả tâm hồn lên chín tầng mây mà bay bổng, ước mơ, mong sớm đánh đuổi bầy lang sói. Du hành hai! Rủ ai cùng đi chặng đường trường trong chuyến du hành thú vị này? Điểm qua những người đã có tháng ngày cùng công tác, ai sẽ đi cùng mà không ảnh hưởng đến công việc của người ta? Nghĩ ngợi và cân nhắc, Ban chợt nhớ ra và bỗng reo lên như tìm được một người tri kỷ: Xuân Bích! Ừ, chính là Nguyễn Xuân Bích, người có thể cùng ta trong chuyến du hành thú vị này. Ông cụ thân sinh Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc đã từng viết cuốn "Cổ học tinh hoa" nổi tiếng. Mình sẽ đến nhà xin phép cụ rủ Xuân Bích cùng đi. Những người say chữ chắc chắn dễ đồng cảm với những ai đi tìm người có chữ đã ở tầm uyên bác, nhất là lại tìm đến vị giáo sư tên tuổi nổi tiếng này. Đúng rồi! Nhất định cụ thân sinh của Bích sẽ ủng hộ nhiệt tình. Xuân Bích ơi! Đi nhé.

Đôi bạn tâm giao háo hức, rời thành phố ồn ào, căng thẳng đan xen giữa địch, ta, Bích cùng Ban thong dong trên con đường quốc lộ 1A. Chặng đầu tiên, đôi bạn đạp xe nhanh như gió, tưởng như có cuộc thi ngẫu hứng đường trường. Chẳng mấy chốc đã đến đoạn

đường Phủ Lý, Hà Nam. Đôi bạn khởi hành từ trước bình minh, giờ đang lúc chợ Bầu đông đúc vào đúng buổi chợ phiên. Sau năm năm xa cách, một thoáng đi qua Ban thấy nôn nao, tưởng như có thể chạy ào vào nhà mà đòi mẹ đi ra vài bước, mua món quà gì ngon nhất cho con. Ngôi nhà ở ngay xóm chợ, những mắt ngói nâu vẫn bình thản nhìn sự tấp nập của chợ đã quen rồi, không giống như ánh mắt Ban giờ này thao thiết nhớ, dõi nhìn xem có bóng mẹ, cha thấp thoáng đó đây? Bè mảng bên kia sông có còn đắt khách? Nỗi nhớ trào dâng được kìm nén trong lòng! Ban chầm chậm guồng xe qua thị xã thân thương, không có ý mời Bích ghé qua nhà chốc lát. Vì nhiệm vụ chung phải tự vượt lên thôi. Mấy chục phút đi chậm vừa qua, coi như để Bích thoáng ngắm nhìn phong cảnh một thị xã ngã ba sông thơ mộng. Thị xã giờ đây vẫn nghèo nàn, nhưng hứa hẹn sẽ đến ngày trở thành một miền quê trù phú. Hai ngã ba sông nơi hội tụ quần ngư, châu ngọc đang ẩn chứa dưới ba dòng sông hiền hoà, gợn sóng, sông Nhuệ, sông Châu, sông Đáy hợp dòng.

- Này Ban! Hình như quê cậu ở vùng này thì phải? Có nhớ cô nào thì vù về nhìn một lát rồi đi. Bích thấy Ban lẳng lặng đạp xe liền lên tiếng đùa một câu tếu táo.

- Ừ! Quê mình ở vùng này nhưng tít dưới đồng chiêm nước trắng. Đợi đến bao giờ hết giặc, mình sẽ đưa cậu về bơi thuyền trên đồng ruộng quê hương, vớt con ốc nhồi miệng mở tròn vo uống giọt sương buổi sớm, câu con cá rô đồng đớp hạt lúa non mới ngậm sữa ngọt ngào. Cá rô nó ăn khôn như thế, cho nên thịt

cá rô đồng rất là thơm. Canh cá rô nấu với rau cải, bánh đa, đập lát gừng vào vừa thơm vừa ngọt. Một món ăn đặc sản của quê mình đấy nhé. Hay là, một bát bún riêu cua ăn với quả sung giòn như cà pháo. Quê mình có những cây sung nghiêng ngả la đà, soi bóng xuống cầu ao nghe con cá đớp mồi. Cây sung giống như cái cầu cong tự nhiên cho trẻ con ngồi bên nhau thả cần câu, chờ cá. Mỗi khi có quả sung chín đỏ rụng xuống dưới ao, từng đàn cá thi nhau quẫy ngậu xì ngầu, nước bắn tung toé khiến nhiều đứa tưởng mưa từ dưới ao ngược lên mới ngộ chứ.

- Cái cậu này cũng tếu ra trò đấy. Cậu muốn mời người ta về quê mà đạp xe nhanh vun vút như là chạy trốn. Bao giờ mới đánh đuổi hết Tây để về quê Ban ăn bún riêu cua? Chờ được bát bún riêu của cậu nó ở tận nơi nào xa lăng lắc. Cái độ xa trong không gian, thời gian nó trừu tượng làm sao! Cứ như là ngày xưa các cụ mời nhau trong câu ca dao, cậu thử nghe xem có giống không? Này nhé, có cô nàng tình tứ mời một chàng trai mà nói thế này: "Tiếp chàng một bữa cơm trưa/ Dù chàng có đợi có chờ được chăng? Tiếp chàng một bát canh măng/ Em lên Cao Bằng xẻ rãnh trồng tre. Hết củi em đi buôn bè/ Ba năm được củi em về làm cơm. Hết mắm em lại đi đơm/ Ba năm mắm ngấu làm cơm tiếp chàng". Ôi! chờ được bữa cơm của nàng phải cỡ chục năm liệu có đợi được không? Hay có mà chết đói!

- Thế mới là tình yêu! Đã là tình yêu thì bao nhiêu năm cũng đợi.

- Ừ, nhưng mà xa xôi quá! Nó còn xa hơn nhiều lắm chặng đường hôm nay chúng mình đạp xe vào Thanh Hoá. Song, mỗi khúc ca dao là mình đã đi hết chặng đường bằng "một con dao quăng" của người miền núi. Đường xa sẽ đỡ xa hơn phải không nào? Bây giờ đi đến đoạn phố Cà ở dưới Thanh Liêm, mình sẽ mời cậu ăn bát bún riêu cua ngay nhé. Ăn thử cho biết rồi sau này ăn tiếp.

- Nơi đồng chiêm quê cậu, đến tên phố cũng gợi một món ăn liên qua đến cua đồng đặc biệt của đồng chiêm. Canh cua ăn với cà muối xổi ròn rau ráu, hai đứa mình chén cân gạo hết vèo. Cái xứ đồng chiêm khác hẳn với những miền quê khác.

Chuyện vui miệng. Đạp dẻo chân. Đường dài hoá ngắn. Qua Phủ Lý đến đoạn đường văng vắng, Bích bỗng cho xe chầm chậm tự quay, rồi lên tiếng hỏi Ban như sợ ai nghe thấy:

- Này Ban! Cậu định vào Thanh Hoá rồi sẽ thế nào? Đến gặp ngay cụ Đặng hay là sẽ vòng vo Tam Quốc?

- Thực ra, mình mới chỉ nghe tiếng và biết tên của cụ, chứ chưa được gặp cụ lần nào. Giờ phải tìm cách thăm dò ý cụ xem sao, chứ đường đột gặp cụ và nói ngay e rằng không tiện. Đây là cả một kế hoạch của Đảng ta về vấn đề Văn hoá của đất nước chứ có phải chuyện đùa đâu. Không phải việc cá nhân, mà là việc Đảng cần tìm đến các nhà trí thức để cùng lo việc nước. Vậy nên cố gắng phải cho chắc chắn. Nếu không nhận được sự cộng tác của cụ, thì coi như chuyến đi của chúng mình không đạt kết quả gì.

Xuân Bích sốt sắng hỏi:

- Vậy cậu định tính sao?

- Mình định là, chúng mình sẽ vào nhà anh Đoàn Thêm, con cụ Đoàn Triểng, một nhà nho yêu nước. Lựa lúc nào cụ Đặng đi biển, chúng mình sẽ cùng đi và tìm cách làm quen. Chỉ cần nhờ anh Thêm hay cụ Triểng "đánh tiếng", là có người quen gửi thư cho cụ Đặng nhờ một người đem đến. Khi ấy mình đến nhà cụ Đặng sẽ hợp lý hơn có phải không?

- Ừ, thế cũng được. Cậu quả là cẩn thận. Có khi sau chuyến đi này, mình học được ở Ban nhiều đấy.

Bãi biển mênh mang. Nắng và gió chơi trò đuổi bắt trên lớp sóng bạc đầu khiến cho ta nhìn thấy chói chang, loá mắt. Từ tít khơi xa, những lớp sóng chạy thục mạng vào bờ chồm lên bãi cát. Từng ngọn sóng như bàn tay hộ pháp chơi trò tung hứng. Các chàng trai cứ tung lên, rơi xuống nhịp nhàng mà người ta gọi là nhảy sóng. Song, cũng có lúc gã hộ pháp chơi khăm, tung thật mạnh rồi úp cong lưỡi sóng trước khi ta định nhảy vượt qua, như muốn cuốn phăng những con người nhỏ nhoi ra giữa biển bao la. Người tắm biển lần đầu không tránh khỏi phút giây hoảng hốt. Nước biển mặn chát xộc vào miệng khiến ta ho sặc sụa. Bản năng sinh tồn khiến con người luôn phải đấu tranh tự bảo vệ mình, đạp trên nước và nhô lên ở phía ngoài xa cách vài lớp sóng, lại vùng vẫy bơi vào nhảy sóng nhịp nhàng hơn. Phút hoảng hốt qua nhanh, sự ồn ào dữ dội của biển khiến con người ta cảm thấy mình vững chãi. Tắm biển thật khác với tắm sông, không thể để cho

mình nổi tự do lững lờ trên mặt nước êm đềm. Biển quăng quật, nhào nặn con người phải dạn dày sóng gió. Mấy ngày liền tắm biển, các chàng trai thành phố thấy mình săn chắc, tự tin hơn.

Đúng như dự kiến, Ban nhờ cụ Triển nói giúp với cụ Đặng một câu và được cụ nhận lời. Cụ Đặng nhắn Ban đem thư đến cho mình. Nhận lá thư và bản "Đề cương Văn hoá Việt Nam", cụ chưa đọc ngay mà hẹn ngày mai.

Ngày mai! Chỉ một ngày chờ đợi mà nghe lòng thấp thỏm, không biết cụ Đặng có ủng hộ bản "Đề cương văn hoá Việt" của Tổng Bí không? Chờ đến ngày mai mà Ban tưởng như là cả tháng năm dài mong đợi.

Ngày mai, Ban lại đến theo lời đã hẹn. Giáo sư Đặng bình tĩnh và chắc chắn khiến cho chàng trai thấy nhẹ nhõm hơn.

- Thưa giáo sư! Giáo sư có nhớ ra người bạn cũ đó không ạ? Cháu xin chờ nhận lá thư phúc đáp.

- Ta đã nhớ ra người bạn này rồi. Cậu về nói lại với người ấy rằng Mai đâu dễ quên những người bạn tốt. Còn về bản đề cương, hay đấy! Thời buổi tao loạn này mà Cách mạng hướng về văn hoá dân tộc thật đúng là cao kiến và sâu sắc. Đánh kẻ thù xâm lược không chỉ bằng gươm súng mà còn phải dùng văn hoá, tư tưởng động viên dân tộc ta đứng dậy chống ngoại bang. Quả thật là một sáng kiến hay và rất kịp thời. Các ngành khoa học khác cũng rất cần thiết, song giai đoạn này ta đang cần toàn dân tộc đứng lên.

- Thưa giáo sư! Có kẻ cõng rắn cắn gà nhà, thì cũng phải có người cầm gậy phang ngay vào đầu rắn.

Phải tự bảo vệ mình và đánh đuổi rắn đi. Thưa giáo sư có phải vậy không ạ?

- Nhất định rồi! Tuổi trẻ thật mạnh mẽ. Cậu về nói với các anh ở ngài ấy là tôi vào đây chọn nơi yên tĩnh để làm việc được nhiều hơn. Tôi đang viết cuốn sách về văn hoá. Tôi sẽ cố gắng đưa những ý này vào. Vừa có tính tổng luận, vừa cụ thể, tác phẩm dễ đi vào lòng người phải không hả chàng trai?

Cụ Đặng cười vui vẻ, vỗ vai Ban cũng là kết thúc buổi trao đổi nhanh gọn mà súc tích. Sau này, tác phẩm "Văn học khái luận" của giáo sư Đặng Thai Mai được in lần đầu tiên ở nhà sách Hàn Thuyên, Ban đưa về cho các anh Thường vụ Trung ương xem, các anh đã vô cùng cảm kích.

Chuyến lãng du đường trường của đôi bạn trẻ đạt kết quả không ngờ. Từ bản "Đề cương Văn hoá Việt" cuộn tròn trong ống tuýp dưới cái yên xe bí mật, qua đường dây liên lạc công khai, giáo sư đã khéo léo đưa những tư tưởng, nội dung tiến bộ vào tác phẩm, khiến cho tên chánh sứ Cútxô phụ trách kiểm duyệt cũng không lựa được đường kéo mà cắt xén. Tác phẩm đã bước đầu đem đến cho dân tộc một đường lối văn hoá do Đảng Cộng sản vạch ra, và đưa Ban đến gần với những công việc quan trọng sau này.

Ban cảm thấy lòng dạt dào sung sướng.

Từ Thanh Hoá trở về, Trần Ngọc Ban đến gặp Tổng Bí thư Trường Chinh để báo cáo ngay.

- Báo cáo đồng chí Tổng Bí thư, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ sau một chuyến đi vào với biển.

- Ban có gặp được giáo sư không? Ngồi xuống đây đi, và nói xem kết quả ra sao?

- Báo cáo anh! Giáo sư cảm ơn chúng em vì đã không quản ngại đường xa, đem niềm vui của bạn cũ đến cho người đang rất cần tin tức. Ông rất mừng là có được tài liệu đúng lúc ông đang cần viết "một cái gì đó" để phục vụ cho phong trào Cách mạng. Thật đúng lúc và rất tốt. Ông bảo em về nói lại với anh là: "Mai nó không bao giờ quên anh em đâu".

- Đấy! Anh đã làm được một việc rất lớn và vô cùng đúng lúc. Một nhà trí thức lớn như giáo sư Đặng Thai Mai đã tin anh vì anh là người của Đảng. Bởi vậy khi tiếp xúc với ai, nhất là với các nhà trí thức lớn, Đảng viên trẻ như anh đừng bao giờ để cho người ta ngán mà không tin lời nói và việc làm của mình.

- Báo cáo anh, em nhớ.

- Bây giờ Thường vụ Trung ương biệt phái hẳn anh về làm cán bộ nằm vùng ở nội thành. Khi nào cần, tôi sẽ cho gọi anh về An toàn khu báo cáo và nhận chỉ thị của Tổng Bí thư. Được chứ?

- Báo cáo đồng chí Tổng Bí thư, Đảng viên trẻ Trần Ngọc Ban xin thi hành nhiệm vụ.

Phút chốc, Ban tưởng như mình vừa lớn bổng. Sau một chuyến đi về, Tổng Bí thư nhận thấy Ban đã trưởng thành hơn, và ông đã giao nhiệm vụ nặng nề hơn. Tổng Bí thư đã gọi "anh" chứ không gọi "cậu" như mọi khi. Lạ thế! Rồi đây, một mình độc lập ở nội thành, công việc cần mình phải trưởng thành hơn nữa.

Do yêu cầu của Cách mạng, cần phải tranh thủ sự ủng hộ của Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh - vị

lãnh tụ kính yêu của Đảng lại lên đường đi công tác nước ngoài. Chẳng may, tháng 8- 1942, Bác bị quân Tàu Tưởng bắt ở Thiên Bảo, rồi trải qua mấy chục nhà tù ở Quảng Tây (Trung Quốc) chẳng biết đến bao giờ mới có ngày ra. Trong khi ở nhà, Tổng Bí thư Trường Chinh và đồng chí Hoàng Quốc Việt bị giặc kết án tử hình vắng mặt. Con thuyền Cách mạng đang đứng trước phong ba bão táp. May thay, An toàn khu như một cái kén dựa vào thành luỹ của lòng dân, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo tối cao của Đảng, bảo vệ cơ sở Cách mạng được tuyệt đối an toàn. Như người cầm lái đứng vững nơi đầu sóng, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh vừa lo công tác lãnh đạo chung của Đảng, vừa cùng anh Hoàng Văn Thụ chỉ đạo công tác binh vận, vừa trực tiếp làm báo Cờ Giải Phóng. Tổng Bí thư còn cùng anh Hoàng Quốc Việt mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ phong trào, đồng thời vận động thành lập Đảng Dân chủ nằm trong Mặt trận Việt minh. Ban được phân công ở nội thành, công việc phát triển có nhiều thuận lợi. Mới chỉ có mấy năm, Ban thấy mình đã trưởng thành hơn.

Hôm nay Ban có việc phải sang Chèm sớm. Buổi sáng mùa thu, nắng vàng như rót mật xuống đường. Nắng nhảy nhót theo bánh xe của Ban như người bạn song hành. Gió hây hẩy lùa vào trong áo quạt khô lớp mồ hôi xâm xấp. Tháng tám nắng rám quả bòng! Phải đi sớm để kịp về tránh nắng. Vậy mà ông mặt trời vẫn dậy sớm cùng Ban. Ban cảm thấy phấn chấn và tin tưởng vào những công việc mình làm. Rẽ vào trạm liên lạc ở gần Chèm để nắm tình hình cơ sở, thấy chị Sáu có vẻ bồn chồn ra ngó vào trông.

- Chị Sáu! Có điều gì mà trông chị bồn chồn lo lắng? Nhìn nét mặt chị thế này dễ bị lộ lắm thôi. Chị hãy bình tĩnh nói em nghe.

- Anh Hoàng Văn Thụ bị bắt rồi có phải không Ban?

- Trời! Sao vậy chị? Em đã biết gì đâu!

- Mấy hôm trước anh Thụ hẹn chị đến làng Phú Gia để nhận chỉ thị đi móc nối vào trung đoàn địch. Vừa đến Phú Gia đã gặp chị Hai Vẽ báo tin, mấy hôm rồi không thấy anh Thụ đến, vì chính anh Thụ chỉ đạo mũi địch vận này của các chị mà.

- Em biết. Các chị vẫn nhận nhiệm vụ vào tận hang ổ địch ở trung đoàn bộ binh thuộc địa số một (1 erRic) và trung đoàn pháo binh thuộc địa số bốn (4 eme RAC) chứ gì?

- Ừ. Vậy mà mấy hôm nay không thấy anh Thụ đến. Một cán bộ lãnh đạo dầy kinh nghiệm, đúng nguyên tắc không bao giờ sai hẹn. Vậy mà bây giờ đã suốt mấy ngày anh không đến thì có nghĩa là anh bị bắt rồi chứ còn sao? Chúng tôi đang bồn chồn như ngồi trên đống lửa. Cậu bảo biết tính sao?

- Bình tĩnh đi chị. Các chị hãy bình tĩnh để giữ vững phong trào. Nếu đúng vậy, bọn mật vụ sẽ theo dõi gắt gao. Đừng dao động dễ bị lộ trước mạng lưới mật vụ của chúng. Em sẽ về báo cáo với đồng chí Trường Chinh. Ban nói vậy để trấn an tinh thần chị Sáu, nhưng chính mình lại thấy rất bàng hoàng. Phải làm sao để giữ vững phong trào Cách mạng đang được mở rộng ở vùng này.

Trong Ban công tác đội đặc biệt của Trung ương, Ban trực tiếp giúp việc đồng chí Trường Chinh nên đồng chí Tổng Bí thư cũng là người trực tiếp giao nhiệm vụ cho Ban. Có thể nói, việc gì mà Tổng Bí thư giao, Ban cũng hoàn thành xuất sắc nên đồng chí rất hài lòng, tin cậy.

Ban lại nhận lệnh chuyển sang công việc mới. Hôm giao nhiệm vụ, Tổng Bí thư trao đổi khá lâu, căn dặn cụ thể như đối với một chiến sĩ lần đầu ra trận. Ông nói:

- Vấn đề "Văn hoá Việt Nam" đã qua bước xây dựng đề cương và hoàn thành văn bản. Giờ Đảng chủ trương thành lập tổ chức "Văn hoá Cứu quốc" và phong trào Mặt trận Dân chủ chống phát xít. Cậu chuyển sang phụ trách ở mảng này. Được chứ?

- Dạ, được Tổng Bí thư tin cậy, nhiệm vụ nào em cũng xin cố gắng hoàn thành.

Đây là thời kỳ xây dựng các tổ chức bí mật đầu tiên của "Hội văn hoá Cứu quốc Việt Nam" ở Hà Nội. Anh Lê Quang Đạo, Uỷ viên Thường vụ Xứ uỷ Bắc kỳ, Bí thư Ban cán sự Hà Nội được Thường vụ Trung ương giao nhiệm vụ vận động các nhà văn hoá, giới văn nghệ sĩ tham gia. Có lúc anh Hoàng Quốc Việt, Uỷ viên Thường vụ Trung ương cũng được tăng cường. Anh Trần Độ mới ở Sơn La về cũng cùng đi xây dựng tổ chức Văn hoá Cứu quốc. Vào những thời điểm cần thiết, Ban cũng được đồng chí Trường Chinh phái đi gặp các anh Như Phong, Nguyên Hồng, Nguyễn Hữu Đang, Lưu Văn Lợi, Tô Hoài, Nguyễn Huy Tưởng, Vũ Quốc Uy, Học Phi... Nhiều cuộc họp bí mật của "Hội

Văn hoá Cứu quốc" tổ chức ở Hà Nội. Khi thì ở nhà anh Vũ Quốc Uy ở phố BlokhausNord (phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình ngày nay), khi ở nhà anh Như Phong, quận Tây Hồ, rồi nhà anh Tô Hoài ở Nghĩa Đô, nhà Nguyễn Huy Tưởng ở Dục Tú. Có lần, do để lộ tung tích, mật thám đã từ Nam Định lên Hà Nội tìm đến nhà bắt Vũ Quốc Uy và bắt hụt anh Lê Quang Đạo, sau chúng lùng bắt tiếp các anh Như Phong, Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Đình Thi và Tô Hoài.

Năm 1944, "Đề cương Văn hoá Việt Nam" được anh Nguyễn Công Mỹ (em nhà văn Nguyễn Công Hoan) đưa về triển khai ở Hải Phòng. Khi biết chị Lê Thị Xuyến (vợ anh Phan Thanh) đưa con về xứ Quảng để tránh bom, Ban đã đề xuất với đồng chí Trường Chinh:

- Thưa anh, ta có thể gửi chị Xuyến mang một ít tài liệu của Việt minh, trong đó có bản "Đề cương Văn hoá Việt Nam" vào trong ấy.

- Được đấy. Các cậu cứ làm đi. Nhớ nói chị Xuyến vào trong ấy, càng phân phát rộng càng tốt. Các cậu cứ chủ động mà làm, Ban ạ.

Tuy nhiên, có lần Ban thưa thật với đồng chí Tổng Bí thư:

- Anh biết đấy, sự học hành của em bị ngắt quãng và chưa đến nơi đến chốn. Đi vận động văn hoá phải là người có vốn liếng khá về văn hoá, chứ em thì...

- Cứ yên tâm mà làm. Trường đời mới là nơi đào tạo và rèn luyện những Đảng viên trẻ về nhiều mặt. Phải vừa học vừa làm, tự học lấy thôi, đâu cứ nhất thiết

phải đến trường, đến lớp. Khó khăn, rắc rối chỗ nào, tôi sẽ chỉ cho anh, Được không?

Chàng thanh niên trẻ Trần Ngọc Ban chỉ còn biết gãi đầu, và mỉm cười sung sướng. Vừa tròn hai mươi tuổi, anh đã được Tổng Bí thư tin tưởng, động viên. Ban thầm hứa, quyết "tự học lấy mà làm" như lời Tổng Bí thư khích lệ.

- Bắt đầu bước vào lĩnh vực này, chính là những ngày cậu đi tìm gặp giáo sư Đặng Thai Mai. Giờ là bước triển khai, mở rộng thành một mặt trận mới. Được biết cậu đã từng học ở trường Tây và nói sõi tiếng Tây. Vậy cậu hãy làm binh vận đối với lính Tây ở Hà Nội, sao cho ta có thể "bắt tay có điều kiện" với những người Pháp phái Degaulle. Tổng Bí thư đã nói với Ban như thế. Làm binh vận trực tiếp với lính Tây phải hết sức thận trọng. Phải đề phòng tất cả các loại "bẫy" mà bọn mật thám luôn luôn cài sẵn. Rút kinh nghiệm về việc đồng chí Hoàng Văn Thụ bị bắt, chỉ vì đồng chí đi theo một cán bộ binh vận đến một địa điểm nằm trong bẫy. Thật xót xa và đáng tiếc vô cùng. Mất một cán bộ lãnh đạo là một sự tổn thất lớn lao cho Cách mạng. Lực lượng cán bộ vẫn còn vô cùng mỏng. Mỗi chúng ta không chỉ là người của chính mình mà còn là những hạt giống quí hiếm của Đảng. Phải bảo đảm an toàn để phát triển lực lượng được nhiều hơn. Cũng may, cuộc tổ chức vượt ngục của chi bộ nhà tù Sơn La đã thành công. Các chiến sĩ Cộng sản nổi tiếng đã thoát khỏi ngục tù, trở về gánh vác những nhiệm vụ quan trọng mà Cách mạng đang chờ. Đó là các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh, Lưu Đức Hiểu và một số đồng chí khác.

- Thật là may mắn quá! Thưa anh, em sẽ luôn thận trọng.

- Cậu sẽ thông qua anh Vũ Quý trong Ban cán sự Đảng của Hà Nội để tiếp xúc với trí thức, sinh viên yêu nước, giúp họ thành lập Đảng Dân chủ. Vừa qua, Ban Thường vụ Trung ương đã tập huấn cho cán bộ cơ sở rồi. Giờ là lúc cần thực hiện ngay. Phải mở rộng các mặt trận dân chủ nằm trong khối Đại đoàn kết thống nhất toàn dân tộc. Đảng ta phải giúp đỡ cánh tư sản, địa chủ thành lập Đảng của họ. Hướng họ có tư tưởng ủng hộ Cách mạng. Chú ý đến con cái họ đang là học sinh, sinh viên. Chọn những người xuất sắc cho họ đứng lên làm đại diện.

Ban ghi nhớ nằm lòng những điều đồng chí Tổng Bí thư căn dặn. Nhờ có những tháng ngày ở cùng với các anh sinh viên, học sinh lớp lớn khi còn học trường Tây, giờ đây Ban gặp gỡ, tiếp xúc với các trí thức, sinh viên không có gì bỡ ngỡ. Qua tìm hiểu, gần gũi, Ban biết anh Dương Đức Hiền đã tốt nghiệp trường Đại học luật, không lo làm giàu cá nhân mà chỉ tham gia các công tác xã hội. Bọn Nhật có ý mời anh làm việc nhưng anh từ chối. Giờ đây, Ban giới thiệu và Trung ương tin tưởng. Được khích lệ, động viên, anh Hiền đã đứng lên xây dựng Đảng Dân chủ gồm những người yêu nước.

Hoàn thành nhiệm vụ này, Trần Ngọc Ban lại được đồng chí Trường Chinh cử đi móc nối với các chiến sĩ quốc tế phản chiến. Tổng Bí thư ân cần căn dặn:

- Ban này! Cậu cũng biết gặp gỡ bọn lính Tây ở Hà Nội đã khó. Đi tìm gặp cánh lính Tây phản chiến dưới các đơn vị ở xa còn khó hơn nhiều. Đồng chí

Thôi Hữu tìm gặp được một người, đã bị chúng bắt được và quẳng vào Hoả Lò suýt chết. Người thay Thôi Hữu đi gặp Chiến Sĩ (người lính lê dương phản chiến) là anh Côn, con của tham tá địa chính thân Việt minh, cháu của đồng chí Trịnh Đình Cửu. Anh Côn đang tham gia xây dựng Đảng Dân chủ Việt Nam. Giờ cậu tìm cách móc nối để gặp một chiến sĩ quốc tế phản chiến khác có tên là Ernest frey. Thông qua các chiến sĩ này, ta tác động cho họ nhân rộng thành phong trào phản chiến ở nhiều nơi. Nhưng trước hết cậu phải biết là, nếu bọn mật thám mà bắt được thì hậu quả sẽ khôn lường, bởi công tác phản gián của chúng vô cùng nhạy cảm.

- Dạ, em biết. Em đã gặp được anh Thôi Hữu ở trong bệnh viện Bạch Mai, khi anh cận kề với tử thần.

- Cậu nghĩ thế nào khi cái chết cận kề?

- Dạ, em nghĩ thần chết biết thương tuổi trẻ, không nỡ bắt đi chàng trai mới trưởng thành. Vả lại, chết trẻ khoẻ ma, ma của người trẻ cứng đầu thì lại càng khó trị. Mà- Thần thì lại thích nhân từ, thưa anh.

- Cậu có tính lạc quan đấy. Nhưng lạc quan Cách mạng thì được, chứ lạc quan tếu thì coi chừng.

- Dạ không. Em nói nghiêm chỉnh ạ.

Biết nói tiếng Tây. Mặc trang phục như một người đi lính cho Tây hết sức trung thành, Ban đã dễ dàng gặp được không chỉ một mình Frey mà còn gặp được cả một nhóm những người lính lê dương phản chiến. Qua chuyện trò, Ban hiểu được về họ cặn kẽ hơn. Đó là những trí thức tiến bộ, ghét chủ nghĩa

phát xít. Trong đội ngũ lính lê dương, họ đã liên hệ được với nhau. Họ là những người của những quốc gia khác nhau nhưng có cùng chí hướng. Họ đã lập ra nhóm Xã hội- Cộng sản. Đó là Louiscaput, trước đây là thanh tra học chính Đông dương. Gotvald, một trung sĩ người Tiệp. Schroder, trí thức người Đức, giáo sư xã hội học. Emest fresy, sĩ quan người Áo. Khi quân Đức quốc xã tiến vào Áo, Frey trốn sang Pháp và buộc phải xung vào đội quân lính lê dương. Sang Việt Nam, thấy bọn lính tàn sát dân lành, Frey phản chiến và lấy tên Việt Nam là Hồ Chí Dân.(sau này anh làm đến chức phó tư lệnh khu V của ta). Còn Erwin bochers, trí thức người Đức, có tên Việt là Chiến Sĩ mà Thôi Hữu và anh Côn đã gặp.

Những người này ở các đơn vị lê dương khác nhau. Họ cùng căm ghét chủ nghĩa phát xít, có tư tưởng tiến bộ và lập ra nhóm Xã hội - Cộng sản do Louis ca puts cầm đầu. Ban đã gặp gỡ, trao đổi với họ như trao đổi với những người bạn hữu. Sau đấy, Ban còn gặp một thày thuốc quan tư đã có một thời ở Côn đảo. Người này kể đã từng chữa trị cho Lê Hồng Phong khi ở tù bị bệnh. Đó là thiếu tá quân y Sây béclíc đang làm ở bệnh viện Đồn Thuỷ, Hà Nội (hiện nay là viện 108). Qua vị quan tư này, Ban móc nối được với một nhóm chiến sĩ quốc tế phản chiến khác. Trong nhóm này có cả người Ba Lan, người Áo, người Tiệp, người Đức. Một người Đức lấy tên Việt là Lê

Đức Nhân, là cử nhân văn học. Sau này anh Nhân làm ở đài phát thanh của ta.

Ban đã móc nối chắc chắn được với các nhóm chiến sĩ quốc tế này, giữ vững liên lạc và là cơ sở cho ta thực hiện việc "Bắt tay có điều kiện" với cánh Pháp thân Degaulle, tiến tới thành lập Mặt trận Dân chủ chống phát xít ở Đông dương.

- Chương 9 –

Giữa năm 1944, anh Hoàng Văn Thụ bị xử bắn. Thường vụ Trung ương chỉ còn lại hai người. Tổng Bí thư Trường Chinh hội ý với anh Hoàng Quốc Việt. Tổng Bí thư muốn đích thân đi gặp nhóm chiến sĩ quốc tế này. Ông giao cho Đội công tác của Ban bố trí. Thông qua liên lạc, Ban đã nói với Borchers (Chiến Sĩ) về kế hoach này. Borchers ở Việt Trì đã cáo ốm xin về nằm nhà thương Đồn Thuỷ (nay là viện 108) chờ Ban đến đón. Điểm hẹn gặp là khu nghĩa địa ở bên Chèm. Đó là khu lăng mộ dòng họ Phạm có những ngôi mộ xây cao che chắn được người ngồi ở dưới.

Hôm ấy, Chiến Sĩ mặc bộ trang phục màu vàng như cai lục lộ Tây, cùng Ban đạp xe rời Hà Nội sang Chèm từ sáng sớm. Đến đầu làng Vẽ, Ban chỉ cho anh ta đi men bờ ruộng ra nghĩa địa sau làng. Anh Trường Chinh trong bộ trang phục công nhân đã ngồi chờ ở đấy. Ban ở phía rìa làng xem bọn trẻ chăn trâu đánh đáo và canh gác. Bên ngôi mộ mới xây, khói hương vấn vít trên mái đầu của một anh công nhân người Việt và một cai lục lộ người Tây. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp. Khẩu súng lục của anh công nhân luôn để bên mình. Chàng trai trẻ phương Tây, người trí thức Đức rất ngạc nhiên, thán phục anh công nhân người Việt có sự hiểu biết cao, sôi nổi tranh luận về những vấn đề ở tầm quốc tế. Phân tích tình hình chính trị ở các chiến trường. Những mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp là không thể tránh khỏi. Borchers cũng say sưa

nói về hoạt động của nhóm chiến sĩ quốc tế trong đội ngũ lính lê dương.

Borchers nói:

- Chúng tôi sẽ chống phát xít đến cùng, cho dù đấy là ở mặt trận nào đi nữa.

- Vậy, chúng ta sẽ cùng nhau cộng tác. Anh có nhất trí không?

- Nhất định rồi! Nếu chúng ta cộng tác cùng nhau, sức mạnh sẽ nhân lên gấp bội.

- Như thế, số lượng những người lính lê dương phản chiến được đông hơn, ở nhiều cánh quân hơn thì kết quả sẽ tuyệt vời hơn. Có phải không Chiến Sĩ?

Anh công nhân nói với giọng chân thành và sôi nổi.

- Tôi hiểu ý các anh. Chúng ta sẽ cố gắng hết mình, sao cho súng đạn giặc không bắn vào những người dân yêu nước.

Borchers cũng có phần cởi mở.

- Vậy thì, nhờ anh đánh tiếng tới những người Pháp thân Degaulle rằng, Việt minh sẵn sàng gặp họ để thành lập một liên minh chống phát xít. Anh nhận lời được chứ?

- Tôi sẽ nói. Nhất định tôi sẽ nói.

Buổi gặp gỡ ban đầu suôn sẻ và thân mật.

Một tuần sau. Borchers chủ động gặp Ban, như gặp gỡ một người bạn tâm tình.

- Chào anh bạn trẻ! Sau buổi trò chuyện với vị đại diện Việt minh của các anh, người đã để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc và sự thuyết phục chân tình. Tôi nhận thấy đây là một người Cộng sản Việt Nam chân

chính, thông minh, có uy tín và cừ khôi nhất. Tôi nói vậy có đúng không? Ban!

- Thật đáng phục phải không anh? Anh biết không? Anh vừa được nói chuyện với vị cán bộ cao cấp của chúng tôi rồi đấy.

- Thật là vinh dự ! Vinh dự cho tôi quá!

- Thì, anh cũng là một người chiến sĩ quốc tế chân chính mà! Borchers ạ. Anh có nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi không?

- Sao lại không? Đã là một chiến sĩ quốc tế, chúng tôi coi việc chống chủ nghĩa phát xít là nhiệm vụ của chính mình. Hãy tin tưởng ở chúng tôi, Ban nhé.

Họ xiết chặt tay nhau. Tin tưởng.

Mấy tháng sau, vào dịp cuối năm. Mùa đông đến. Ban đã báo cáo với đồng chí Trường Chinh.:

- Chiến Sĩ và những người bạn của anh ấy đã tác động đến những người của phái Degaulle. Họ đã đồng ý để gặp gỡ chúng ta. Thưa đồng chí.

- Thế thì tốt! Tôi trực tiếp giao nhiệm vụ cho Ban và Chiến Sĩ, trao đổi rồi cùng nhau bố trí, tổ chức buổi gặp gỡ này. Được chứ?

- Dạ được. Em sẽ bàn bạc cùng Chiến Sĩ.

Cuộc họp bí mật bố trí giữa lòng Hà Nội thật không hề đơn giản. Đâu chỉ một vài người mà là đại diện của mấy bên. Đại diện của những người Pháp thân Degaulle ở Hà Nội. Louis capút thuộc Đảng Xã hội Pháp ở Đông dương(SFLO). Chiến sĩ trí thức Borchers và Frey, đại biểu của nhóm chiến sĩ lê dương

chống phát xít. Đại diện Đảng Cộng sản Đông dương đứng vị trí chủ trì. Có thể nói, đây là một Hội nghị quốc tế ngay trong lòng Hà Nội. Liệu có lo chu toàn được cho Hội nghị quan trọng này? Ban đã suy nghĩ nhiều trước khi bàn bạc với mọi người.

- Tìm được một địa điểm cho các ông Tây đến với chúng tôi, mà lại qua được mắt bọn mật thám Nhật, Pháp, không phải là điều dễ.

Ban nêu ý kiến.

- Hẳn nhiên rồi! Có thế mới phải bàn kỹ chứ. Chiến Sĩ nói.

- Này, hay là họp ngay trong phòng khám bệnh của tôi ở bệnh viện Đồn Thuỷ. Tôi là trưởng khoa mà lại là người Tây thì sợ gì Tây.

Thiếu tá quân y Sâybeclic nói.

- Anh lại chủ quan rồi. Bệnh viện của Tây thì thiếu gì lính Tây đến khám, nhất là lại tín nhiệm anh là sĩ quan Tây. Họp ở đấy lại càng dễ lộ.

Ban phản đối một cách chân thành.

- Ừ nhỉ. Vậy thì, để tôi xem xem nhé. Sâybeclic vỗ vỗ vào trán suy nghĩ, đắn đo. Lát sau, anh đề xuất - Này, tôi chợt nhớ ra rồi! Chỗ này có vẻ bất ngờ và bí mật. Ở đó chung quanh toàn người Nhật họ chẳng để ý đâu. Cái phố ấy nhỏ và vắng vẻ.

- Chỗ nào thế? Anh nói đi.

Ban sốt sắng.

- Đó là ngôi nhà số 16, phố Delorme (nay là phố Trần Bình Trọng), được không?

- Ừ! Chỗ ấy được đấy. Để tôi xem lại và sẽ quyết định sau. Cứ tạm như thế nhé.

Trở lại An toàn khu gặp Tổng Bí thư, Ban báo cáo đầy đủ và chi tiết. Đồng chí Trường Chinh nói:

- Được đấy. Các cậu bố trí đi. Mình sẽ cùng đến họp.

- Nhưng, hay là, đồng chí cử ai thay. Thường vụ Trung ương còn có hai người. Đi gặp phía bên kia, nhỡ ra.

Ban lo lắng...

- Không nhưng gì hết. Đi là đi. Đây là việc quan trọng. Mình phải đi trực tiếp đặt vấn đề với họ. Vừa bàn bạc, thuyết phục và gần như quyết định. Ai có thể thay mình trong việc hệ trọng này?

Nói xong đồng chí Trường Chinh đứng dậy để chấm dứt không còn bàn cãi.

Đúng tiết đại hàn, trời rét đậm giữa mùa đông Hà Nội. Những cành cây khẳng khiu như cánh tay của người đói giơ thẳng lên trời, kêu cứu!

Từ An toàn khu về, đồng chí Trường Chinh hoá trang là người lái buôn bè gỗ được Ban chở bằng chiếc xe đạp của mình đi lẫn với những lái buôn bè khác. Thỉnh thoảng xe nhảy cóc qua ổ gà, ổ vịt khiến Ban áy náy. Ông chủ ngồi sau được bữa rằn trạch suốt dọc đường. Qua các ngã ba, ngã tư có quân Nhật canh gác gắt gao, kể cả ở đình Nhật Tân cũng thế. Song, từ Quảng Bá bắt đầu có sự canh gác "mật" của các em thiếu niên tiền phong. Đến gần Hà Nội, người lái buôn bè thuê xe kéo tay chở thẳng về bến Nứa. Đến đây, Tổng Bí thư được Ban đưa về nhà em gái của mình. Cô Lục có chồng là trung đội trưởng tự vệ Trần Duy

Dưỡng. Anh Trường Chinh tắm giặt, nghỉ ngơi thư thái, an toàn.

Sau bữa cơm chiều, Ban đưa Tổng Bí thư đến nhà anh Phan Hiền.(Sau này anh Hiền làm ở Bộ Tư pháp). Ban đến nhà anh Đoàn Văn Mỹ, người được ta bố trí làm bồi cho Capút, để nắm tình hình cụ thể trước khi thuê xe tay đưa Tổng Bí thư đến địa điểm chuẩn bị cho cuộc họp.

Một điều qui định trước: trong suốt thời gian diễn ra cuộc họp, những người bạn Tây dự hội nghị phải ăn nghỉ, sinh hoạt ở trong nhà. Tuyệt đối không ra phố.

Đồng chí Trường Chinh nói rõ với Ban và Phan Hiền về chính sách đối với những người Pháp thân Degaulle ở Đông dương. Quan điểm này đồng chí đã cho in trên báo Cờ giải phóng. Vai trò của Ban là đại diện cho thanh niên Hà Nội tham dự hội nghị. Còn Phan Hiền đại diện cho sinh viên, trí thức.

Buổi tối, khi Hà Nội lên đèn, ba người đến địa điểm họp. Borchers và Frey đã có mặt trước đó cùng ra đón. Thiếu tá quân y Sây beclic cũng ra tận cửa bắt tay Ban và người mới tới. Tuy gặp gỡ lần đầu với đồng chí Trường Chinh, song họ cảm thấy thật gần gũi và tin cậy. Một lúc sau, Capút và thiếu tá hậu cần Oriongla cũng tới. Capút ngạc nhiên khi bắt tay đồng chí Trường Chinh và bỗng thốt lên:

- Đại diện Tổng bộ Việt minh lại chính là toa? Là Cộng sản ư?

Đồng chí Trường Chinh tươi cười nói với giọng đầy cởi mở:

- Là tôi đây! Xin chào! Giờ đây Việt minh đã